

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TP HÀ NỘI  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
HUYỆN MÊ LINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/QĐ-CCTHADS

Mê Linh, ngày 25 tháng 3 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất**

**CHẤP HÀNH VIÊN**

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 3 Điều 71, Điều 110, Điều 111 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ các Bản án: số 06/DS-ST; số 07/DS-ST; số 08/DS-ST; số 09/DS-ST; số 10/DS-ST; số 11/DS-ST; số 12//DS-ST; số 13/DS-ST cùng ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, TP Hà Nội;

Căn cứ các Quyết định thi hành án theo yêu cầu: số 67/QĐ-CCTHADS; số 68/QĐ - CCTHADS; số 69/QĐ - CCTHADS; số 70/QĐ - CCTHADS; số 71/QĐ - CCTHADS; số 72/QĐ - CCTHADS; số 73/QĐ - CCTHADS; số 74/QĐ - CCTHADS cùng ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, TP Hà Nội;

Căn cứ các Quyết định thi hành án: số 167/QĐ - CCTHADS; số 171/QĐ - CCTHADS; số 184/QĐ - CCTHADS; số 182/QĐ - CCTHADS ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, TP Hà Nội;

Xét thấy bà Đỗ Thị Thạch; Có địa chỉ tại: Khu 3, Thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, TP Hà Nội có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của:

- Bà Đỗ Thị Thạch, sinh năm 1966;
- Địa chỉ: Khu 3, Thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, TP Hà Nội

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất bị kê biên gồm:

Quyền sử dụng diện tích đất là 99,4m<sup>2</sup> (gồm 80m<sup>2</sup> đất ở và 19,4m<sup>2</sup> đất vườn) và tài sản gắn liền với đất trong tổng diện tích 193m<sup>2</sup> của thửa đất số 02, tờ bản đồ số 18, tại thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X485423 được Tòa án có thẩm quyền xét xử, phân chia cho bà Đỗ Thị Thạch tại Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 649/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án số 47/2023/DSST ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh.

(Có trích đo hiện trạng thửa đất kèm theo)

**Điều 2.** Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh;
- UBND xã Tiến Thịnh;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**



**Ngô Quang Độ**

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ T.P HÀ NỘI  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
HUYỆN MÊ LINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/QĐ-CCTHADS

Mê Linh, ngày 24 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án**

**CHẤP HÀNH VIÊN**

Căn cứ khoản 1 Điều 20, khoản 2 Điều 37 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ các Bản án: số 06/2021/DSST; số 07/2021/DSST; số 08/2021/DSST; số 09/2021/DSST; số 10/2021/DSST; số 11/2021/DSST; số 12/2021/DSST; số 13/2021/DSST cùng ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 649/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án số 47/2023/DS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh;

Căn cứ các Quyết định thi hành án theo yêu cầu: số 67/QĐ-CCTHADS; số 68/QĐ-CCTHADS; số 69/QĐ-CCTHADS; số 70/QĐ-CCTHADS; số 71/QĐ-CCTHADS; số 72/QĐ-CCTHADS; số 73/QĐ-CCTHADS và số 74/QĐ-CCTHADS cùng ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

Căn cứ các Quyết định thi hành án chủ động: số 167/QĐ-CCTHADS; số 171/QĐ-CCTHADS; số 184/QĐ-CCTHADS; số 182/QĐ-CCTHADS cùng ngày 02 tháng 7 năm 2021 và số 61/QĐ-CCTHADS ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

Xét thấy Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 14/QĐ-CCTHADS ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội có sai sót mà không làm thay đổi nội dung vụ việc thi hành án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 14/QĐ-CCTHADS ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung phần căn cứ ban hành quyết định. Nội dung sửa đổi, bổ sung như sau:

“Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 3 Điều 71, điểm a Khoản 2 Điều 74, Điều 110, Điều 111 và Điều 112 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ các Bản án: số 06/2021/DSST; số 07/2021/DSST; số 08/2021/DSST; số 09/2021/DSST; số 10/2021/DSST; số 11/2021/DSST; số 12/2021/DSST; số 13/2021/DSST cùng ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 649/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án số 47/2023/DS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh;

Căn cứ các Quyết định thi hành án theo yêu cầu: số 67/QĐ-CCTHADS; số 68/QĐ-CCTHADS; số 69/QĐ-CCTHADS; số 70/QĐ-CCTHADS; số 71/QĐ-CCTHADS; số 72/QĐ-CCTHADS; số 73/QĐ-CCTHADS và số 74/QĐ-CCTHADS cùng ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

Căn cứ các Quyết định thi hành án chủ động: số 167/QĐ-CCTHADS; số 171/QĐ-CCTHADS; số 184/QĐ-CCTHADS; số 182/QĐ-CCTHADS cùng ngày 02 tháng 7 năm 2021 và số 61/QĐ-CCTHADS ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội..."

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 14/QĐ- CCTHADS ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Nội dung sửa đổi, bổ sung như sau:

"Kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của:

**Bà Đỗ Thị Thạch, sinh năm 1966.**

Địa chỉ: Khu 3, Thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

**Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất bị kê biên gồm:**

Phần quyền sử dụng diện tích 193 m<sup>2</sup> đất (gồm 120 m<sup>2</sup> đất ở và 73 m<sup>2</sup> đất vườn) và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 02, tờ bản đồ số 18, tại thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X485423 do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 15/12/2003 mang tên Hộ bà Đỗ Thị Thạch, đã được phân chia cho bà Đỗ Thị Thạch tại Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 649/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án số 47/2023/DSST ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh.

Tạm giao cho bà Đỗ Thị Thạch hoặc tạm giao cho tổ chức, cá nhân khác có điều kiện quản lý, khai thác, sử dụng tài sản bị kê biên cho đến khi có quyết định của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh."

**Điều 2.** Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Viện KSND huyện Mê Linh;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**



**Ngô Quang Độ**

Số:67/QĐ-CCTHADS

Mê Linh, ngày 12 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Thi hành án theo yêu cầu**

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án số 10/2021/DSST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, TP Hà Nội;

Xét yêu cầu thi hành án của: Bà Phùng Thị Hậu, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn 2, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, phố Hà Nội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho thi hành án đối với: Bà Đỗ Thị Thạch, sinh năm 1966

Địa chỉ: khu 3 thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;


Các khoản phải thi hành:

Buộc Bà Đỗ Thị Thạch phải có trách nhiệm trả nợ cho Bà Phùng Thị Hậu số tiền 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng chẵn*) và tiền lãi theo mức lãi suất được quy định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm chậm trả.

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

**Điều 2.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. / 

**Nơi nhận:**

- Như điều 2,3;
- Viện KSND huyện Mê Linh;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**



**Trần Văn Ba**

Số:68/QĐ-CCTHADS

Mê Linh, ngày 12 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Thi hành án theo yêu cầu**

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án số 12/2021/DSST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, TP Hà Nội;

Xét yêu cầu thi hành án của: Bà Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, phố Hà Nội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho thi hành án đối với: Bà Đỗ Thị Thạch, sinh năm 1966

Địa chỉ: khu 3 thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;


Các khoản phải thi hành:

Buộc Bà Đỗ Thị Thạch phải có trách nhiệm trả nợ cho Bà Nguyễn Thị Hoa số tiền 52.000.000 đồng (*Năm mươi hai triệu đồng*) và tiền lãi theo mức lãi suất được quy định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm chậm trả.

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

**Điều 2.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. 

**Nơi nhận:**

- Như điều 2,3;
- Viện KSND huyện Mê Linh;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu VT, HSTHA.



CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
HUYỆN MÊ LINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:69/QĐ-CCTHADS

Mê Linh, ngày 12 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Thi hành án theo yêu cầu**

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án số 06/2021/DSST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, TP Hà Nội;

Xét yêu cầu thi hành án của:Nguyễn Thị Dậu, sinh năm 1962  
địa chỉ Thôn 2, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, phố Hà Nội,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho thi hành án đối với: Bà Đỗ Thị Thạch, sinh năm 1966

Địa chỉ: khu 3 thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

Các khoản phải thi hành:

Buộc Đỗ Thị Thạch phải có trách nhiệm trả nợ cho Nguyễn Thị Dậu số tiền 68.000.000đồng (Sáu mươi tám triệu đồng) và tiền lãi theo mức lãi suất được quy định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm chậm trả

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

**Điều 2.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2,3;
- Viện KSND huyện Mê Linh;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**



Trần Văn Ba

Số:70/QĐ-CCTHADS

Mê Linh, ngày 12 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Thi hành án theo yêu cầu**

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án số 09/2021/DSST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, TP Hà Nội;

Xét yêu cầu thi hành án của: Bà Lưu Thị Phương, sinh năm 1967

Địa chỉ Thôn 2, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, phố Hà Nội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho thi hành án đối với: Bà Đỗ Thị Thạch, sinh năm 1966

Địa chỉ: khu 3 thôn Thanh Diêm, xã Tiên Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;


Các khoản phải thi hành:

Buộc Bà Đỗ Thị Thạch phải có trách nhiệm trả nợ cho Bà Lưu Thị Phương số tiền 112.000.000 đồng (*Một trăm mười hai triệu đồng*) và tiền lãi theo mức lãi suất được quy định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm chậm trả.

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

**Điều 2.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

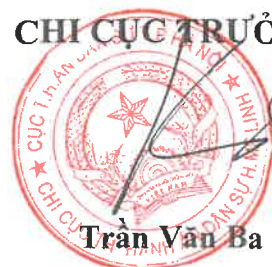
**Điều 3.** Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. / 

**Nơi nhận:**

- Như điều 2,3;
- Viện KSND huyện Mê Linh;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**



**Trần Văn Ba**



Số: 71/QĐ-CCTHADS

Mê Linh, ngày 12 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Thi hành án theo yêu cầu**

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án số 07/2021/DSST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, TP Hà Nội;

Xét yêu cầu thi hành án của: Bà Lưu Thị Thảo, sinh năm 1972

Địa chỉ Thôn 3, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, phố Hà Nội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho thi hành án đối với: Bà Đỗ Thị Thạch, sinh năm 1966

Địa chỉ: khu 3 thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

Các khoản phải thi hành:

Buộc Bà Đỗ Thị Thạch phải có trách nhiệm trả nợ cho Bà Lưu Thị Thảo số tiền 77.000.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng) và tiền lãi theo mức lãi suất được quy định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm chậm trả

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

**Điều 2.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2,3;
- Viện KSND huyện Mê Linh;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu VT, HSTHA.



Số: 72/QĐ-CCTHADS

Mê Linh, ngày 12 tháng 4 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

### Thi hành án theo yêu cầu

#### CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án số 13/2021/DSST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, TP Hà Nội;

Xét yêu cầu thi hành án của: Bà Bùi Thị Nhung, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, phố Hà Nội.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho thi hành án đối với: Bà Đỗ Thị Thạch, sinh năm 1966

Địa chỉ: khu 3 thôn Thanh Diêm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

Các khoản phải thi hành:

Buộc Bà Đỗ Thị Thạch phải có trách nhiệm trả nợ cho Bùi Thị Nhung số tiền 884.000.000 đồng (*Tám trăm tám mươi bốn triệu đồng chẵn*) và tiền lãi theo mức lãi suất được quy định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm chậm trả.

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

**Điều 2.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2,3;
- Viện KSND huyện Mê Linh;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG



Trần Văn Ba

Số:73/QĐ-CCTHADS

Mê Linh, ngày 12 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Thi hành án theo yêu cầu**

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án số 08/2021/DSST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, TP Hà Nội;

Xét yêu cầu thi hành án của: Bà Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1978

Địa chỉ Thôn 4, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, phố Hà Nội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho thi hành án đối với: Bà Đỗ Thị Thạch, sinh năm 1966

Địa chỉ: khu 3 thôn Thanh Diềm, xã Tiên Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

Các khoản phải thi hành:

Buộc Bà Đỗ Thị Thạch phải có trách nhiệm trả nợ cho Bà Nguyễn Thị Hà số tiền 150.500.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu năm trăm nghìn đồng*) và tiền lãi theo mức lãi suất được quy định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm chậm trả

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

**Điều 2.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2,3;
- Viện KSND huyện Mê Linh;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu VT, HSTHA.



Số:74/QĐ-CCTHADS

Mê Linh, ngày 12 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Thi hành án theo yêu cầu**

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án số 11/2021/DSST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, TP Hà Nội;

Xét yêu cầu thi hành án của: Bà Nguyễn Thị Lê Thu, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn 3, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, phố Hà Nội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho thi hành án đối với: Bà Đỗ Thị Thạch, sinh năm 1966

Địa chỉ: khu 3 thôn Thanh Diêm, xã Tiên Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

Các khoản phải thi hành:

Buộc Bà Đỗ Thị Thạch phải có trách nhiệm trả nợ cho Bà Nguyễn Thị Lê Thu số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi theo mức lãi suất được quy định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm chậm trả.

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

**Điều 2.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2,3;
- Viện KSND huyện Mê Linh;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu VT, HSTHA.



Mẫu số: B01-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TP HÀ NỘI  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
HUYỆN MÊ LINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 61/QĐ-CCTHADS

Mê Linh, ngày 14 tháng 03 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Thi hành án chủ động**

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 649/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; Bản án số 47/2023/DSST ngày 22 tháng 06 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho thi hành án đối với: Bà Đỗ Thị Thạch, sinh năm 1966; ông Nguyễn Văn Truyền (Chuyên), sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

Các khoản phải thi hành:

- Mỗi người phải nộp 79.720.000đ (Bảy mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

**Điều 2.** Chấp hành viên Ngô Quang Độ được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Mê linh;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**  
  
**Trần Thị Thanh Tâm**

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TP HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
HUYỆN MÊ LINH

Số: 167/QĐ-CCTHADS

Mê Linh, ngày 02 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Thi hành án chủ động**

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án: 10/2021/DSST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho thi hành án đối với: Đỗ Thị Thạch, sinh năm 1966

Địa chỉ: khu 3, thôn Thanh Diêm, xã Tiên Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Các khoản phải thi hành:

- Bà Đỗ Thị Thạch phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 4.500.000 đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

**Điều 2.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2,3;
- Viện KSND huyện Mê Linh;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu VT, HSTHA.



CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TP HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
HUYỆN MÊ LINH

Số: 171/QĐ-CCTHADS

Mê Linh, ngày 02 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Thi hành án chủ động**

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án: 13/2021/DSST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho thi hành án đối với: Đỗ Thị Thạch, sinh năm 1966

Địa chỉ: khu 3, thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Các khoản phải thi hành:

- Bà Đỗ Thị Thạch phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 38.520.000 đ (*Ba mươi tám triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*)

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

**Điều 2.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2,3;
- Viện KSND huyện Mê Linh;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu VT, HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**



Số: 182 /QĐ-CCTHADS

Mê Linh, ngày 02 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Thi hành án chủ động**

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án: 09/2021/DSST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho thi hành án đối với: Đỗ Thị Thạch, sinh năm 1966

Địa chỉ: khu 3, thôn Thanh Diêm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Các khoản phải thi hành:

- Bà Đỗ Thị Thạch phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 5.600.000 đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng)

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

**Điều 2.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2,3;
- Viện KSND huyện Mê Linh;
- Kế toán nghiệp vụ;
- LuuVT,HSTHA.

**CHI CỤC TRƯỞNG**



**Trần Văn Ba**



Số: 184/QĐ-CCTHADS

Mê Linh, ngày 02 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Thi hành án chủ động**

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án: 08/2021/DSST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho thi hành án đối với: Đỗ Thị Thạch, sinh năm 1966

Địa chỉ: khu 3, thôn Thanh Diêm, xã Tiên Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Các khoản phải thi hành:

- Bà Đỗ Thị Thạch phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 7.525.000 đ (*Bảy triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng*)

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

**Điều 2.** Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2,3;
- Viện KSND huyện Mê Linh;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu VT, HSTHA.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Về việc kê biên, xử lý tài sản**

(Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất)

Hôm nay, vào hồi .08. giờ .30. phút ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại:  
Thực địa thửa đất số 02, tờ bản đồ số 18, thôn Thanh Điền, xã Tiến Thịnh,  
huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các Bản án: số 06/2021/DSST; số 07/2021/DSST; số 08/2021/DSST;  
số 09/2021/DSST; số 10/2021/DSST; số 11/2021/DSST; số 12/2021/DSST và số  
13/2021/DSST, cùng ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện  
Mê Linh, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 649/2023/QĐ-PT ngày 27  
tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án số  
47/2023/DS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh;

Căn cứ các Quyết định thi hành án theo yêu cầu: số 67/QĐ-CCTHADS;  
số 68/QĐ-CCTHADS; số 69/QĐ-CCTHADS; số 70/QĐ-CCTHADS; số 71/QĐ-  
CCTHADS; số 72/QĐ-CCTHADS; số 73/QĐ-CCTHADS và số 74/QĐ-  
CCTHADS cùng ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thi  
hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

Căn cứ các Quyết định thi hành án chủ động: số 167/QĐ-CCTHADS; số  
171/QĐ-CCTHADS; số 184/QĐ-CCTHADS; số 182/QĐ-CCTHADS cùng ngày  
02 tháng 7 năm 2021 và số 61/QĐ-CCTHADS ngày 14 tháng 3 năm 2024 của  
Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản  
gắn liền với đất số 14/QĐ-CCTHADS, ngày 25 tháng 3 năm 2024 và Quyết định về  
việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án số 16/QĐ-CCTHADS, ngày 24 tháng  
7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

**I. Thành phần**

**1. Thành phần tham gia cưỡng chế kê biên tài sản gồm có:**

**1.1. Đại diện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội:**

- Ông Ngô Quang Độ - Chức vụ: Chấp hành viên;
- Ông Nguyễn Khắc Tiến - Chức vụ: Thư ký thi hành án.

**1.2. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội:**

- Ông Đoàn Quang Ngọc - Chức vụ: Kiểm sát viên.

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

**1.3. Đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mê Linh:**

- Ông: Phạm Đức Thắng, chức vụ: Chuyên viên.

**1.4. Đại diện Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh huyện Mê Linh:**

- Ông: Hồ Đăng Quang, chức vụ: Chuyên viên.

**1.5. Ủy ban nhân dân xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội:**

- Ông: Nguyễn Văn Lưu, chức vụ: Phó Chủ tịch xã.

- Bà: Hoàng Thị Huệ, chức vụ: Công chức Tư pháp xã.

- Ông: Phùng Minh Trường, chức vụ: Công chức Địa chính xã.

- Ông: Nguyễn Văn Chất, chức vụ: Trưởng thôn Thanh Điềm.

**2. Thành phần khác:****2.1. Công an xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội:**

- Ông: Nguyễn Trí Thức - Chức vụ: Phó Trưởng Công an xã Tiến Thịnh.

Và toàn bộ cán bộ, chiến sĩ Công an xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội tham gia bảo vệ cưỡng chế.

**2.2. Với sự có mặt của:**

\* Công ty Cổ phần Khảo sát đo đạc và xây dựng Kim Hoa, địa chỉ: Thôn Bào Tháp, xã Kim Hoa, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, do ông Nguyễn Đức Vang, chức danh: Giám đốc, đại diện theo pháp luật.

Thực hiện công tác đo đạc, cắm mốc, số hóa, trích thửa diện tích đất và tài sản gắn liền với đất bị kê biên để bảo đảm thi hành án theo Hợp đồng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh.

\* Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Chất, địa chỉ: Thôn Thanh Điềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

**3. Với sự có mặt của các bên đương sự:**

**3.1. Người phải thi hành án:** Bà Đỗ Thị Thạch, sinh năm 1966, địa chỉ: Khu 3, thôn Thanh Điềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

**3.2. Người được thi hành án:**

- Bà Nguyễn Thị Dậu, sinh năm 1962; Bà Lưu Thị Phương, sinh năm 1967; Chị Bùi Thị Nhung, sinh năm 1976 và chị Phùng Thị Hậu, sinh năm 1976; Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

- Chị Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn 4, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

- Chị Nguyễn Thị Lệ Thu, sinh năm 1983; Chị Lưu Thị Thảo, sinh năm 1972; Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

*Handwritten signatures and notes on the left margin:*  
 k  
 H  
 h  
 Phương  
 Nhung  
 Thảo  
 h  
 Hậu

*Handwritten signatures at the bottom:*  
 Thạch  
 Lưu  
 Dậu

**3.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn Truyền (Chuyên), sinh năm 1964, địa chỉ: Khu 3, thôn Thanh Điem, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

*Có mặt:* Bà Nguyễn Thị Dậu, bà Lưu Thị Phương, chị Bùi Thị Nhung, chị Phùng Thị Hậu, chị Nguyễn Thị Hà, chị Nguyễn Thị Lệ Thu, chị Lưu Thị Thảo, chị Nguyễn Thị Hoa; *Vắng mặt:* Bà Đỗ Thị Thạch, ông Nguyễn Văn Truyền (Chuyên).

## II. Nội dung:

Tiến hành cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Đỗ Thị Thạch để đảm bảo thi hành án nghĩa vụ thanh toán tiền cho những người được thi hành án trên và thu các chi phí cần thiết theo quy định của pháp luật đối với người phải thi hành án. Cụ thể như sau:

Tại địa điểm cưỡng chế, có mặt những người được thi hành án theo yêu cầu tại Thông báo về việc cưỡng chế thi hành án số 247/TB-THADS, ngày 25/07/2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh; Vắng mặt người phải thi hành án là bà Đỗ Thị Thạch và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Truyền (Chuyên), mặc dù đã được thông báo họp lệ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 14/QĐ-CCTHADS, ngày 25/3/2024; Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án số 16/QĐ-CCTHADS, ngày 24/7/2024 và Thông báo về việc cưỡng chế nêu trên.

Sau khi tiến hành thủ tục công bố Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 14/QĐ-CCTHADS, ngày 25 tháng 3 năm 2024 và Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án số 16/QĐ-CCTHADS, ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội cùng các quy định của pháp luật có liên quan và tóm tắt nội dung vụ việc, dưới sự hỗ trợ của tổ chức đo đạc chuyên môn là Công ty Cổ phần Khảo sát đo đạc và xây dựng Kim Hoa, các thành phần tham gia cưỡng chế đã tiến hành kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Đỗ Thị Thạch để đảm bảo thi hành các Quyết định thi hành án trên cơ sở các Bản án: số 06/2021/DSST; số 07/2021/DSST; số 08/2021/DSST; số 09/2021/DSST; số 10/2021/DSST; số 11/2021/DSST; số 12/2021/DSST và số 13/2021/DSST, cùng ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xét xử các vụ án "Tranh chấp tiền hộ".

Kết quả, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất bị kê biên được xác định như sau:

### 1. Quyền sử dụng đất:

#### 1.1. Vị trí:

Thuộc một phần thửa đất số 02, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại thôn Thanh Điem, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

#### 1.2. Ranh giới phân đất:

- Cạnh phía Bắc: Giáp hành lang an toàn đê (được giới hạn bởi các điểm AB), có chiều dài 10,13 m;

- Cạnh phía Tây: Giáp phần đất và nhà chia cho ông Nguyễn Văn Truyền (Chuyên) tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 18 (được giới hạn bởi các điểm AD), có chiều dài 18,36 m;

Thạch  
Dậu  
Hậu  
Dậu

- Cạnh phía Nam: Giáp nhà đất hộ ông Sang, bà Dương (được giới hạn bởi các điểm DC), có chiều dài 9,83 m;

- Cạnh phía Đông: Giáp nhà đất hộ ông Mùi, bà Thế (được giới hạn bởi các điểm CB), có chiều dài 20,55 m.

**1.3. Diện tích phần đất:** 193 m<sup>2</sup> (Một trăm chín mươi ba mét vuông). Gồm 120 m<sup>2</sup> đất ở và 73 m<sup>2</sup> đất vườn, đất được giới hạn bởi các điểm ABCDA theo Sơ đồ kỹ thuật thửa đất kèm theo biên bản.

## 2. Tài sản gắn liền với đất:

### 2.1. Công trình xây dựng:

- 01 Mái tôn, khung sắt, có tổng diện tích 62,3 m<sup>2</sup>; phía dưới là sân lát gạch đỏ 50 cm x 50 cm, có tổng diện tích 62,3 m<sup>2</sup>;

- 01 Mái tôn, khung sắt, tổng diện tích 24,3 m<sup>2</sup>; phía dưới là sân xếp gạch đỏ 10 cm x 20 cm, có láng bê tông, diện tích 28,8 m<sup>2</sup>;

- 01 Nền sân láng bê tông, có tổng diện tích 10,0 m<sup>2</sup>;

- 01 Lán tạm: Hiện trạng: Mái lợp tôn, khung sắt, nền láng xi măng, một phần lán quây tôn, có tổng diện tích 30,0 m<sup>2</sup>;

- 01 Đoạn tường bao phía Nam: Tường xây gạch 10 cm, bô trụ, không trát, cao 2,1 m x rộng 9,83 m = 20,6 m<sup>2</sup>;

- 01 Hàng rào lưới B40, kích thước rộng 4,5 m x cao 1,8 m;

- 01 Cửa khung sắt hàn lưới B40, có kích thước rộng 2,7 m x cao 1,8 m.

### 2.2. Cây cối lâm lộc:

- 02 cây cau, đường kính gốc khoảng 10 cm/cây;

- 01 cây sấu, đường kính gốc khoảng 40 cm;

- 01 cây bưởi, đường kính gốc khoảng 07 cm;

- 01 cây mít, đường kính gốc khoảng 10 cm;

- 01 cây mít, đường kính gốc khoảng 03 cm;

- 01 cây móc mật, đường kính gốc khoảng 02 cm.

(Có sơ đồ hiện trạng cụ thể quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất kèm theo biên bản).

## III. Ý kiến của đương sự đối với việc kê biên tài sản:

- Khi các thành phần tham gia cưỡng chế đang thực hiện kê biên tài sản thì bà Đỗ Thị Thạch và ông Nguyễn Văn Truyền (Chuyên) có mặt tại thực địa thửa đất kê biên, có thái độ không hợp tác, dùng lời lẽ đe dọa, xúc phạm các thành phần tham gia cưỡng chế.

- Những người được thi hành án cùng thống nhất ý kiến: Do người phải thi hành án không hợp tác trong việc thực hiện nghĩa vụ, việc kê biên tài sản đã được thực hiện, đề nghị Chi cục THADS huyện Mê Linh sớm tổ chức bán đấu giá tài sản để thu hồi nợ, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của những người được thi hành án theo quy định của pháp luật.

*Handwritten signatures and initials:*  
 1. [Signature]  
 2. [Signature]  
 3. [Signature]  
 4. [Signature]

*Handwritten signatures and initials:*  
 5. [Signature]  
 6. [Signature]  
 7. [Signature]  
 8. [Signature]

*Handwritten signature:* Thạch

*Handwritten signature:* [Signature]

*Handwritten signature:* [Signature]  
 Dâu

Sau khi kê biên xong, các thành phần tham gia cưỡng chế đã thống nhất các vấn đề sau, dưới sự kiểm sát việc tuân theo pháp luật của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh và sự chứng kiến của tất cả những người có mặt:

- *Thứ nhất:* Về việc tạm giao quản lý, khai thác, sử dụng diện tích đất đã kê biên của bà Đỗ Thị Thạch đã được thực hiện đối với bà Đỗ Thị Thạch (Có biên bản về việc thực hiện được việc tạm giao quản lý, khai thác, sử dụng tài sản đã kê biên chi tiết kèm theo).

- *Thứ hai:* Việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X485423 do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 15/12/2003 mang tên Hộ bà Đỗ Thị Thạch đã không thực hiện được (hay không được thực hiện) do bà Đỗ Thị Thạch không giao nộp với lý do đây là tài sản của chồng tôi, không không có quyền giao giấy tờ về thi hành án cho cơ quan Thi hành án.

- *Thứ ba:* Bà Đỗ Thị Thạch có quyền nhận lại khối tài sản bị kê biên nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc tổ chức kê biên tài sản, thẩm định giá và bán đấu giá tài sản trước khi mở cuộc bán đấu giá tài sản 01 (một) ngày làm việc.

Trong suốt quá trình tác nghiệp kê biên tài sản tại thực địa, không có thành viên nào tham gia cưỡng chế cũng như không có thành viên nào của lực lượng bảo vệ có hành vi xâm phạm tới những tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của gia đình bà Đỗ Thị Thạch và những người đang quản lý, sử dụng tài sản khác.

Biên bản gồm 06 trang, lập xong vào hồi 11 giờ 20 phút, cùng ngày, đã đọc lại cho mọi người có mặt cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**

  
Nguyễn Khắc Tiên

  
ĐẠI DIỆN VIỆN KSND  
HUYỆN MÊ LINH

Đoàn Quang Ngọc

**CHẤP HÀNH VIÊN**  
  
Ngô Quang Độ




**ĐẠI DIỆN ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KHA TIẾN THỊNH**  
  
CHỦ TỊCH

Vũ Văn Tiên

Khách



  
hài  
  
H3  
Chào  
Hương  
Thuy  
  
Dâu

PHÒNG TÀI NGUYÊN  
VÀ MÔI TRƯỜNG HUYỆN MÊ LINH

ĐẠI DIỆN CHI NHÁNH VPĐK  
ĐẤT ĐAI HUYỆN MÊ LINH

SAO Y BẢN CHÍNH

22 Tháng 2 Năm 2024



*Phạm Đức Thủy*

*Hồ Đăng Khoa*

ĐẠI DIỆN CÔNG AN  
XÃ TIẾN THỊNH

CHẤP HÀNH VIÊN  
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP  
XÃ TIẾN THỊNH

*Ngô Quang Độ*

*Nguyễn Thị Thu*

*Hoàng Thị Huệ*

CÔNG CHỨC ĐỊA CHÍNH  
XÃ TIẾN THỊNH

CÔNG TY CP KHẢO SÁT ĐO ĐẠC &  
XÂY DỰNG KIM HOA

*Trần Minh Tuấn*

*Nguyễn Đức Văn*

NGƯỜI CÓ QL-NV  
LIÊN QUAN

NGƯỜI  
LÀM CHỨNG

NGƯỜI PHẢI  
THI HÀNH ÁN

( Ông Nguyễn Văn Tuấn đồng ý  
trình bày nội dung như tờ trình  
tự biên bản ).

*Nguyễn Văn Chất*

*Thạch  
Đỗ Thị Thạch*

NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN

*Nguyễn Thị Lệ Ngọc*

*Phước  
Giữ thi Phước  
như  
Bưu Thị Như*

*Nguyễn Thị Hoa*

*Phụ thi Hải  
Nguyễn Thị Hải*

*Thảo  
Giữ thi Thảo  
Thảo  
Thạch*

*Dâu  
Nguyễn Thị Dâu*

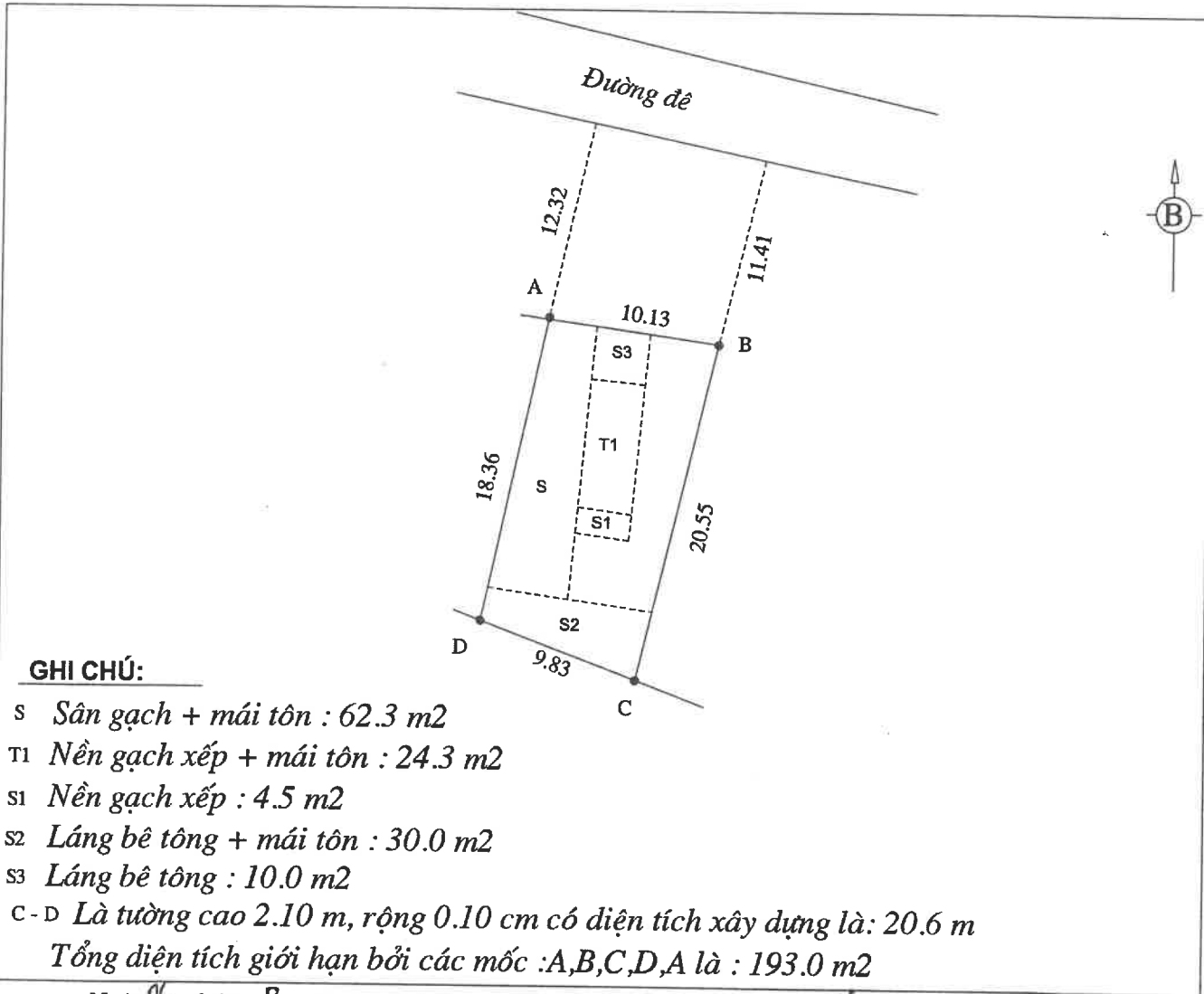
# SƠ ĐỒ KỸ THUẬT THỬA ĐẤT

(Kèm theo biên bản về việc cưỡng chế kê biên tài sản thi hành án ngày 06 tháng 08 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội)

Tên chủ sử dụng: **ĐỖ THỊ THẠCH**

Diện tích theo hiện trạng sử dụng đất: 193.0 m<sup>2</sup>

Địa chỉ thửa đất: Thôn Thanh Diềm - X. Tiến Thịnh - H. Mê Linh - TP. Hà Nội



## GHI CHÚ:

- S Sân gạch + mái tôn : 62.3 m<sup>2</sup>
- T1 Nền gạch xếp + mái tôn : 24.3 m<sup>2</sup>
- S1 Nền gạch xếp : 4.5 m<sup>2</sup>
- S2 Láng bê tông + mái tôn : 30.0 m<sup>2</sup>
- S3 Láng bê tông : 10.0 m<sup>2</sup>
- C-D Là tường cao 2.10 m, rộng 0.10 cm có diện tích xây dựng là: 20.6 m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích giới hạn bởi các mốc :A,B,C,D,A là : 193.0 m<sup>2</sup>

Ngày 06 tháng 8 năm 2024

CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH

*Thạch*

*Phùng Minh Thạch*

Ngày..... tháng..... năm 2024

CHỦ SỬ DỤNG

Ngày 06 tháng 8 năm 2024



PHÓ CHỦ TỊCH

*Nguyễn Văn Sơn*

Ngày 06 tháng 8 năm 2024

CƠ QUAN ĐO ĐẠC



GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Đức Thắng*



**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MÊ LINH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2021/DSST

Ngày: 21/01/2021

V/v: *Tranh chấp tiền họ*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ÁN ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thúy.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Dương Thị Kim Lan và ông Nguyễn Văn Cử.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mê Linh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh:* không tham gia phiên tòa.

Ngày 21/01/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 124/2020/TLST-DS ngày 18/11/2020 về việc: "*Tranh chấp tiền họ*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2020/QĐXXST-DS ngày 30/12/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐ-HPT ngày 15/01/2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Nguyễn Thị Dậu, sinh năm 1962; (có mặt);  
Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 2, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** chị Đỗ Thị Thạch, sinh năm 1966; (vắng mặt);  
Nơi ĐKNKTT và cư trú: Khu 3 thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Dậu trình bày nội dung được tóm tắt như sau:*

Tôi và chị Thạch chỉ là mối quan hệ quen biết, cùng đi chợ với nhau. Trong quá trình đó chị Thạch là chủ họ, đứng ra nhận tiền họ và trả tiền họ. Vì vậy nên tôi có chơi họ với chị Thạch. Đến tháng 7/2019 chị Thạch tuyên bố vỡ họ, tôi có lên nhà chị đòi nhiều lần nhưng chị không trả. Chị viết giấy chốt nợ với tôi ngày 4/7/2019 (âm lịch) là 68.000.000 (sáu mươi tám triệu) đồng.

Nay tôi yêu cầu chị Thạch phải trả tiền cho tôi.

*Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn - chị Đỗ Thị Thạch trình bày:* Tôi chỉ là người quen của chị Nguyễn Thị Dậu do chị em cùng nhau đi buôn bán làm ăn ở chợ Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Tôi đứng ra làm chủ họ từ năm 2011. Chị Dậu có nợ tiền họ cho tôi. Tôi không nhớ rõ chị Dậu có nợ và chơi với tôi bao nhiêu đây họ, vì giấy tờ sổ sách bản chính của tôi bên Công an huyện Mê Linh đã thu. Nhưng ngày 4/7/2019 (âm lịch) tôi đã viết giấy chốt nợ chị Dậu 68.000.000 đồng (sáu mươi tám triệu đồng) chẵn. Nay chị Dậu khởi kiện đòi

nợ tôi, tôi nhất trí xin trả nợ cho chị. Vì điều kiện tôi cũng cầm tiền của người này trả cho người kia nên tôi sẽ cố gắng lấy được tiền sẽ trả cho chị Dậu.

Ngày 3/12/2020, Tòa án đã tiến hành hòa giải và lập biên bản hòa giải thành giữa các đương sự, trong đó nêu rõ: chị Thạch phải có trách nhiệm trả cho chị Dậu 68.000.000 đồng và tự nguyện chịu cả án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên đến ngày 10/12/2020, chị Thạch làm đơn xin thay đổi với lý do Tòa án không hòa giải về án phí, chị không tự nguyện chịu cả án phí vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm yêu cầu bị đơn phải trả tiền. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa lần hai nhưng vắng mặt không lý do.

Tại thông báo số 04/TB-VKS ngày 12/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh không tham gia phiên tòa và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:* Ngày 18/11/2020, chị Nguyễn Thị Dậu có đơn khởi kiện tranh chấp hộ với chị Đỗ Thị Thạch có địa chỉ tại: Khu 3 thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội thụ lý vụ án trên là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy HĐXX quyết định xét xử vắng mặt hộ theo khoản 3 điều 228 BLTTDS.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Dậu đề nghị Tòa án buộc bị đơn chị Đỗ Thị Thạch phải trả tiền chơi họ là 68.000.000 đồng.

*Hội đồng xét xử xét thấy:* Giao dịch về tài sản theo hình thức gộp họ giữa người chơi họ chị Nguyễn Thị Dậu và chủ họ chị Đỗ Thị Thạch là có thật. Theo giấy biên nhận chị Thạch chót nợ với chị Dậu 68.000.000 đồng. Các bên không có tranh chấp nhau về số tiền chơi họ và người cầm họ. Chị Thạch thừa nhận nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn. Ngày 3/12/2020 các bên đương sự đã thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, Tòa án đã lập biên bản hòa giải thành nhưng đến ngày 10/12/2020 chị Thạch làm đơn xin thay đổi với lý do không chấp nhận chịu cả án phí, khi hòa giải thành mỗi bên chịu ½. Tòa án đã giải thích việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật khi tiến hành hòa giải, chị Thạch thay đổi ý kiến đã thỏa thuận là quyền của chị. Trong vụ án này chị phải có nghĩa vụ trả tiền cho chị Dậu là 68.000.000 đồng; yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ. Căn cứ vào khoản 2 điều 26 nghị quyết 326 của HĐTP Tòa án nhân dân Tối cao thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Không chấp nhận các yêu cầu khác của các đương sự.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật dân sự; các điều 147, 228; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về “Hui, họ, biểu, phường”.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Dậu đối với chị Đỗ Thị Thạch.

2. Buộc chị Đỗ Thị Thạch phải trả cho chị Nguyễn Thị Dậu số tiền 68.000.000 đồng (sáu mươi tám triệu đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, chị Dậu có đơn xin thi hành án thì chị Thạch còn phải trả cho chị Dậu số tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương đương với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### 2. Về án phí:

- Chị Đỗ Thị Thạch phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Dậu số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.700.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0009859 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi họ cư trú.

### Nơi nhận

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa



Nguyễn Thị Kim Thúy

SAO Y BẢN CHÍNH  
Ngày 32 tháng 8 năm 2024



CHẤP HÀNH VIÊN

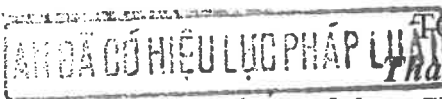
Ngô Quang Độ

Bản án số: 07/2021/DSST

Ngày: 21/01/2021

V/v: *Tranh chấp tiền họ*

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thúy.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Dương Thị Kim Lan và ông Nguyễn Văn Cử.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mê Linh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh:* không tham gia phiên tòa.

Ngày 21/01/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 123/2020/TLST-DS ngày 18/11/2020 về việc: "*Tranh chấp tiền họ*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2020/QĐXXST-DS ngày 30/12/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐ-HPT ngày 15/01/2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Lưu Thị Thảo, sinh năm 1972; (có mặt);

Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 3, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** chị Đỗ Thị Thạch, sinh năm 1966; (vắng mặt);

Nơi ĐKNKTT và cư trú: Khu 3 thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải, nguyên đơn - chị Lưu Thị Thảo trình bày:*

Tôi và chị Thạch chỉ là mối quan hệ quen biết, cùng đi chợ với nhau. Trong quá trình đó chị Thạch là chủ hộ, đứng ra nhận tiền họ và trả tiền họ. Vì vậy nên tôi có chơi họ với chị Thạch. Đến tháng 7/2019 chị Thạch tuyên bố vỡ họ, tôi có lên nhà chị đòi nhiều lần nhưng chị không trả. Chị viết giấy chốt nợ với tôi ngày 29/6/2019 (âm lịch) là 77.000.000 (bảy mươi bảy triệu) đồng. Nay tôi yêu cầu chị Thạch phải trả tiền cho tôi.

*Bị đơn, chị Đỗ Thị Thạch trình bày:* Tôi chỉ là người quen của chị Lưu Thị Thảo do chị em cùng nhau đi buôn bán làm ăn ở chợ Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Tôi đứng ra làm chủ hộ từ năm 2011. Chị Thảo có nợ tiền họ cho tôi. Tôi không nhớ rõ chị Thảo có nợ và chơi với tôi bao nhiêu dây họ, vì giấy tờ sổ sách bản chính của tôi bên Công an huyện Mê Linh đã thu. Nhưng ngày 29/6/2019 (âm lịch) tôi đã viết giấy chốt nợ chị Thảo 77.000.000 đồng (bảy mươi bảy triệu đồng) chẵn. Nay chị Thảo khởi kiện đòi nợ tôi, tôi nhất trí xin trả nợ cho

chị. Vì điều kiện tôi cũng cầm tiền của người này trả cho người kia nên tôi sẽ cố gắng lấy được tiền sẽ trả cho chị Thảo.

Ngày 3/12/2020, Tòa án đã tiến hành hòa giải và lập biên bản hòa giải thành giữa các đương sự, trong đó nêu rõ: chị Thạch phải có trách nhiệm trả cho chị Thảo 77.000.000 đồng và tự nguyện chịu cả án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên đến ngày 10/12/2020, chị Thạch làm đơn xin thay đổi với lý do Tòa án không hòa giải về án phí, chị không tự nguyện chịu cả án phí vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm yêu cầu bị đơn phải trả tiền. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa lần hai nhưng vắng mặt không lý do.

Tại thông báo số 02/TB-VKS ngày 12/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh không tham gia phiên tòa và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:* Ngày 15/10/2020, chị Lưu Thị Thảo có đơn khởi kiện tranh chấp hộ với chị Đỗ Thị Thạch có địa chỉ tại: Khu 3 thôn Thanh Diêm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội thụ lý vụ án trên là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy HĐXX quyết định xét xử vắng mặt hộ theo khoản 3 điều 228 BLTTDS.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện:* Nguyên đơn chị Lưu Thị Thảo đề nghị Tòa án buộc bị đơn chị Đỗ Thị Thạch phải trả tiền chơi hộ là 77.000.000 đồng.

*Hội đồng xét xử xét thấy:* Giao dịch về tài sản theo hình thức góp hộ giữa người chơi hộ chị Lưu Thị Thảo và chủ hộ chị Đỗ Thị Thạch là có thật. Theo giấy biên nhận chị Thạch chót nợ với chị Thảo 77.000.000 đồng. Các bên không có tranh chấp nhau về số tiền chơi hộ và người cầm hộ. Chị Thạch thừa nhận nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn. Ngày 3/12/2020 các bên đương sự đã thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, Tòa án đã lập biên bản hòa giải thành nhưng đến ngày 10/12/2020 chị Thạch làm đơn xin thay đổi với lý do không chấp nhận chịu án phí, khi hòa giải thành mỗi bên chịu ½. Tòa án đã giải thích việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật khi tiến hành hòa giải, chị Thạch thay đổi ý kiến đã thỏa thuận là quyền của chị. Trong vụ án này chị Thạch phải có nghĩa vụ trả tiền cho chị Thảo là 77.000.000 đồng; yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ. Căn cứ vào khoản 2 điều 26 nghị quyết 326 của HĐTP Tòa án nhân dân Tối cao thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Không chấp nhận các yêu cầu khác của các đương sự.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật dân sự; các điều 147; 228; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về “Hui, họ, biểu, phương”. **Xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị Thảo đối với chị Đỗ Thị Thạch.

2. Buộc chị Đỗ Thị Thạch phải trả cho chị Lưu Thị Thảo số tiền 77.000.000 đồng (bảy mươi bảy triệu đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, chị Thảo có đơn xin thi hành án thì chị Thạch còn phải trả cho chị Thảo số tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương đương với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### 2. Về án phí:

- Chị Đỗ Thị Thạch phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.850.000 đồng (ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

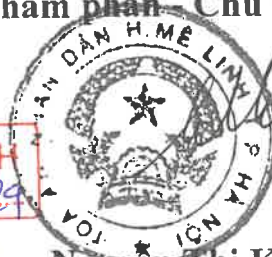
- Hoàn trả lại cho chị Lưu Thị Thảo số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.925.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0009861 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi họ cư trú.

### Nơi nhận

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa



Nguyễn Thị Kim Thúy



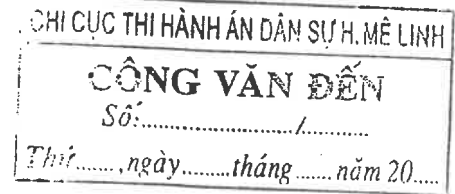
CHẤP HÀNH VIÊN

Ngô Quang Độ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MÊ LINH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DSST  
Ngày: 21/01/2021  
V/v: *Tranh chấp tiền họ*



**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ÁN BÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thúy.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Dương Thị Kim Lan và ông Nguyễn Văn Cử.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mê Linh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh:* không tham gia phiên tòa.

Ngày 21/01/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 122/2020/TLST-DS ngày 18/11/2020 về việc: "*Tranh chấp tiền họ*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2020/QĐXXST-DS ngày 30/12/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/QĐ-HPT ngày 15/01/2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1978; (có mặt);  
Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 4, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** chị Đỗ Thị Thạch, sinh năm 1966; (vắng mặt);  
Nơi ĐKNKTT và cư trú: Khu 3 thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Hà trình bày:*

Tôi và chị Thạch chỉ là mối quan hệ quen biết, cùng đi chợ với nhau. Trong quá trình đó chị Thạch là chủ hộ, đứng ra nhận tiền họ và trả tiền họ. Vì vậy nên tôi có chơi họ với chị Thạch. Đến tháng 7/2019 chị Thạch tuyên bố vỡ họ, tôi có lên nhà chị đòi nhiều lần nhưng chị không trả. Chị viết giấy chốt nợ với tôi ngày 9/7/2019 (âm lịch) là 150.500.000 (một trăm năm mươi triệu năm trăm ngàn) đồng. Nay tôi yêu cầu chị Thạch phải trả tiền cho tôi.

*Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải, bị đơn - chị Đỗ Thị Thạch trình bày:*  
Tôi chỉ là người quen của chị Nguyễn Thị Hà do chị em cùng nhau đi buôn bán làm ăn ở chợ Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Tôi đứng ra làm chủ hộ từ năm 2011. Chị Hà có nộp tiền họ cho tôi. Tôi không nhớ rõ chị Hà có nộp và chơi với tôi bao nhiêu dây họ, vì giấy tờ sổ sách bản chính của tôi bên Công an huyện Mê Linh đã thu. Nhưng ngày 9/7/2019 (âm lịch) tôi đã viết giấy chốt nợ chị Hà 150.500.000 đồng (một trăm năm mươi triệu năm trăm đồng) chẵn. Nay chị Hà

khởi kiện đòi nợ tôi, tôi nhất trí xin trả nợ cho chị. Vì điều kiện tôi cũng cầm tiền của người này trả cho người kia nên tôi sẽ cố gắng lấy được tiền sẽ trả cho chị Hà.

Ngày 3/12/2020, Tòa án đã tiến hành hòa giải và lập biên bản hòa giải thành giữa các đương sự, trong đó nêu rõ: chị Thạch phải có trách nhiệm trả cho chị Hà 105.500.000 đồng và tự nguyện chịu cả án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên đến ngày 10/12/2020, chị Thạch làm đơn xin thay đổi với lý do Tòa án không hòa giải về án phí, chị không tự nguyện chịu cả án phí vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm yêu cầu bị đơn phải trả tiền. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần 2 nhưng vắng mặt không lý do.

Tại thông báo số 03/TB-VKS ngày 12/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh không tham gia phiên tòa và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:* Ngày 08/11/2020, chị Nguyễn Thị Hà có đơn khởi kiện tranh chấp hộ với chị Đỗ Thị Thạch có địa chỉ tại: Khu 3 thôn Thanh Diêm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội thụ lý vụ án trên là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy HĐXX quyết định xét xử vắng mặt hộ theo khoản 3 điều 228 BLTTDS.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hà đề nghị Tòa án buộc bị đơn chị Đỗ Thị Thạch phải trả tiền chơi họ là 105.500.000 đồng.

*Hội đồng xét xử xét thấy:* Giao dịch về tài sản theo hình thức góp họ giữa người chơi họ chị Nguyễn Thị Hà và chủ họ chị Đỗ Thị Thạch là có thật. Theo giấy biên nhận chị Thạch chốt nợ với chị Hà 105.500.000 đồng. Các bên không có tranh chấp nhau về số tiền chơi họ và người cầm họ. Chị Thạch thừa nhận nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn. Ngày 3/12/2020 các bên đương sự đã thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, Tòa án đã lập biên bản hòa giải thành nhưng đến ngày 10/12/2020 chị Thạch làm đơn xin thay đổi với lý do không chấp nhận chịu án phí, khi hòa giải thành mỗi bên chịu ½. Tòa án đã giải thích việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật khi tiến hành hòa giải, chị Thạch thay đổi ý kiến đã thỏa thuận là quyền của chị. Trong vụ án này chị Thạch phải có nghĩa vụ trả tiền cho chị Hà là 150.500.000 đồng; yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ. Căn cứ vào khoản 2 điều 26 nghị quyết 326 của HĐTP Tòa án nhân dân Tối cao thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Không chấp nhận các yêu cầu khác của các đương sự.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*



## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật dân sự; các điều 147; 228; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án"; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về "Hội, họ, biểu, phường". **Xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hà đối với chị Đỗ Thị Thạch.

2. Buộc chị Đỗ Thị Thạch phải trả cho chị Nguyễn Thị Hà số tiền 150.500.000 đồng (một trăm năm mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, chị Hà có đơn xin thi hành án thì chị Thạch còn phải trả cho chị Dậu số tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương đương với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### 2. Về án phí:

- Chị Đỗ Thị Thạch phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.525.000 đồng (bảy triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Hà số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 3.762.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0009863 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi họ cư trú.

### Nơi nhận

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thúy

CAO Y BẢN CHÍNH  
Ngày 22 Tháng 8 Năm 2024



CHẤP HÀNH VIÊN,  
Ngô Quang Độ

THO  
TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MÊ LINH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2021/DSST  
Ngày: 21/01/2021  
V/v: *Tranh chấp tiền họ*

ÁN ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT

NHÂN DANH

CHI CỤC THỊ HÀNH ÁN DÂN SỰ MÊ LINH

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 5/HH

Thứ 4 ngày 30 tháng 6 năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH

*ành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thúy.  
*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Dương Thị Kim Lan và ông Nguyễn Văn Cử.  
*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mê Linh.  
*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh:* không tham gia phiên tòa.  
Ngày 21/01/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 121/2020/TLST-DS ngày 18/11/2020 về việc: "*Tranh chấp tiền họ*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2020/QĐXXST-DS ngày 30/12/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/QĐ-HPT ngày 15/01/2021 giữa các đương sự:  
*- Nguyên đơn:* chị Lưu Thị Phương, sinh năm 1967; (có mặt);  
Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 2, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.  
*- Bị đơn:* chị Đỗ Thị Thạch, sinh năm 1966; (vắng mặt);  
Nơi ĐKNKTT và cư trú: Khu 3 thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn - chị Lưu Thị Phương trình bày:*

Tôi và chị Thạch chỉ là mối quan hệ quen biết, cùng đi chợ với nhau. Trong quá trình đó chị Thạch là chủ họ, đứng ra nhận tiền họ và trả tiền họ. Vì vậy nên tôi có chơi họ với chị Thạch. Đến tháng 7/2019 chị Thạch tuyên bố vỡ họ, tôi có lên nhà chị đòi nhiều lần nhưng chị không trả. Chị viết giấy chốt nợ với tôi ngày 15/6/2019 (âm lịch) là 112.000.000 (một trăm mười hai triệu) đồng. Nay tôi yêu cầu chị Thạch phải trả tiền cho tôi.

*Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải, bị đơn - chị Đỗ Thị Thạch trình bày:*  
Tôi chỉ là người quen của chị Lưu Thị Phương do chị em cùng nhau đi buôn bán làm ăn ở chợ Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Tôi đứng ra làm chủ họ từ năm 2011. Chị Phương có nợ tiền họ cho tôi. Tôi không nhớ rõ chị Phương có nợ và chơi với tôi bao nhiêu đây họ, vì giấy tờ sổ sách bản chính của tôi bên Công an huyện Mê Linh đã thu. Nhưng ngày 15/6/2019 (âm lịch) tôi đã viết giấy chốt nợ chị Phương 112.000.000 đồng (một trăm mười hai triệu đồng) chẵn. Nay

chị Phương khởi kiện đòi nợ tôi, tôi nhất trí xin trả nợ cho chị. Vì điều kiện tôi cũng cầm tiền của người này trả cho người kia nên tôi sẽ cố gắng lấy được tiền sẽ trả cho chị Phương.

Ngày 3/12/2020, Tòa án đã tiến hành hòa giải và lập biên bản hòa giải thành giữa các đương sự, trong đó nêu rõ: chị Thạch phải có trách nhiệm trả cho chị Phương 112.000.000 đồng và tự nguyện chịu cả án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên đến ngày 10/12/2020, chị Thạch làm đơn xin thay đổi với lý do Tòa án không hòa giải về án phí, chị không tự nguyện chịu cả án phí vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm yêu cầu bị đơn phải trả tiền. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa lần hai nhưng vắng mặt không lý do.

Tại thông báo số 01/TB-VKS ngày 12/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh không tham gia phiên tòa và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:* Ngày 10/10/2020, chị Lưu Thị Phương có đơn khởi kiện tranh chấp hộ với chị Đỗ Thị Thạch có địa chỉ tại: Khu 3 thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội thụ lý vụ án trên là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy HĐXX quyết định xét xử vắng mặt hộ theo khoản 3 điều 228 BLTTDS.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện:* Nguyên đơn chị Lưu Thị Phương đề nghị Tòa án buộc bị đơn chị Đỗ Thị Thạch phải trả tiền chơi hộ là 112.000.000 đồng.

*Hội đồng xét xử xét thấy:* Giao dịch về tài sản theo hình thức góp hộ giữa người chơi hộ chị Lưu Thị Phương và chủ hộ chị Đỗ Thị Thạch là có thật. Theo giấy biên nhận chị Thạch chót nợ với chị Phương 112.000.000 đồng. Các bên không có tranh chấp nhau về số tiền chơi hộ và người cầm hộ. Chị Thạch thừa nhận nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn. Ngày 3/12/2020 các bên đương sự đã thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, Tòa án đã lập biên bản hòa giải thành nhưng đến ngày 10/12/2020 chị Thạch làm đơn xin thay đổi với lý do không chấp nhận chịu án phí, khi hòa giải thành mỗi bên chịu ½. Tòa án đã giải thích việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật khi tiến hành hòa giải, chị Thạch thay đổi ý kiến đã thỏa thuận là quyền của chị. Trong vụ án này chị Thạch phải có nghĩa vụ trả tiền cho chị Phương là 112.000.000 đồng; yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ. Căn cứ vào khoản 2 điều 26 nghị quyết 326 của HĐTP Tòa án nhân dân Tối cao thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Không chấp nhận các yêu cầu khác của các đương sự.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật dân sự; các điều 147; 228; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về “Hụi, họ, biếu, phường”. Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị Phương đối với chị Đỗ Thị Thạch.

2. Buộc chị Đỗ Thị Thạch phải trả cho chị Lưu Thị Phương số tiền 112.000.000 đồng (một trăm mười hai triệu đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, chị Phương có đơn xin thi hành án thì chị Thạch còn phải trả cho chị Phương số tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương đương với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### 2. Về án phí:

- Chị Đỗ Thị Thạch phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.600.000 đồng (năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Hoàn trả lại cho chị Lưu Thị Phương số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 2.800.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0009856 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi họ cư trú.

### Nơi nhận

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa



Nguyễn Thị Kim Thúy



Bản án số: 10/2021/DSST  
Ngày: 21/01/2021  
V/v: Tranh chấp tiền họ

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Đã có hiệu lực pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Lan và ông Nguyễn Văn Cử.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mê Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh: không tham gia phiên tòa.

Ngày 21/01/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 127/2020/TLST-DS ngày 18/11/2020 về việc: "Tranh chấp tiền họ" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2020/QĐXXST-DS ngày 30/12/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/QĐ-HPT ngày 15/01/2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Phùng Thị Hậu, sinh năm 1976; (có mặt);

Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 2, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** chị Đỗ Thị Thạch, sinh năm 1966; (vắng mặt);

Nơi ĐKNKTT và cư trú: Khu 3, thôn Thanh Diềm, xã Tiên Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn - chị Phùng Thị Hậu trình bày:

Tôi và chị Thạch chỉ là mối quan hệ quen biết, cùng đi chợ với nhau. Trong quá trình đó chị Thạch là chủ họ, đứng ra nhận tiền họ và trả tiền họ. Vì vậy nên tôi có chơi họ với chị Thạch. Đến tháng 7/2019 chị Thạch tuyên bố vỡ họ, tôi có lên nhà chị đòi nhiều lần nhưng chị không trả. Chị viết giấy chốt nợ với tôi ngày 4/7/2019 (âm lịch) là 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng. Nay tôi yêu cầu chị Thạch phải trả tiền cho tôi.

- Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải, bị đơn - chị Đỗ Thị Thạch trình bày: Tôi chỉ là người quen của chị Phùng Thị Hậu do chị em cùng nhau đi buôn bán làm ăn ở chợ Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Tôi đứng ra làm chủ họ từ năm 2011. Chị Hậu có nợ tiền họ cho tôi. Tôi không nhớ rõ chị Hậu có nợ và chơi với tôi bao nhiêu dây họ, vì giấy tờ sổ sách bản chính của tôi bên Công an huyện Mê Linh đã thu. Nhưng ngày 4/7/2019 (âm lịch) tôi đã viết giấy chốt nợ chị Hậu 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) chẵn. Nay chị Hậu khởi kiện đòi

nợ tôi, tôi nhất trí xin trả nợ cho chị. Vì điều kiện tôi cũng cầm tiền của người này trả cho người kia nên tôi sẽ cố gắng lấy được tiền sẽ trả cho chị Hậu.

Ngày 3/12/2020, Tòa án đã tiến hành hòa giải và lập biên bản hòa giải thành giữa các đương sự, trong đó nêu rõ: chị Thạch phải có trách nhiệm trả cho chị Hậu 90.000.000 đồng và tự nguyện chịu cả án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên đến ngày 10/12/2020, chị Thạch làm đơn xin thay đổi với lý do Tòa án không hòa giải về án phí, chị không tự nguyện chịu cả án phí vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm yêu cầu bị đơn phải trả tiền. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa lần hai nhưng vắng mặt không lý do.

Tại thông báo số 05/TB-VKS ngày 12/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh không tham gia phiên tòa và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:* Ngày 08/11/2020, chị Phùng Thị Hậu có đơn khởi kiện tranh chấp hộ với chị Đỗ Thị Thạch có địa chỉ tại: Khu 3 thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội thụ lý vụ án trên là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy HĐXX quyết định xét xử vắng mặt hộ theo khoản 3 điều 228 BLTTDS.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện:* Nguyên đơn chị Phùng Thị Hậu đề nghị Tòa án buộc bị đơn chị Đỗ Thị Thạch phải trả tiền chơi hộ là 90.000.000 đồng.

*Hội đồng xét xử xét thấy:* Giao dịch về tài sản theo hình thức góp hộ giữa người chơi hộ chị Phùng Thị Hậu và chủ hộ chị Đỗ Thị Thạch là có thật. Theo giấy biên nhận chị Thạch chốt nợ với chị Hậu 90.000.000 đồng. Các bên không có tranh chấp nhau về số tiền chơi hộ và người cầm hộ. Chị Thạch thừa nhận nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn. Ngày 3/12/2020 các bên đương sự đã thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, Tòa án đã lập biên bản hòa giải thành nhưng đến ngày 10/12/2020 chị Thạch làm đơn xin thay đổi với lý do không chấp nhận chịu án phí, khi hòa giải thành mỗi bên chịu ½. Tòa án đã giải thích việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật khi tiến hành hòa giải, chị Thạch thay đổi ý kiến đã thỏa thuận là quyền của chị. Trong vụ án này chị Thạch phải có nghĩa vụ trả tiền cho chị Hậu là 90.000.000 đồng; yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ. Căn cứ vào khoản 2 điều 26 nghị quyết 326 của HĐTP Tòa án nhân dân Tối cao thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Không chấp nhận các yêu cầu khác của các đương sự.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật dân sự; các điều 147; 228; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án"; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về "Hụi, họ, biếu, phưởng". **Xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Hậu đối với chị Đỗ Thị Thạch.

2. Buộc chị Đỗ Thị Thạch phải trả cho chị Phùng Thị Hậu số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, chị Hậu có đơn xin thi hành án thì chị Thạch còn phải trả cho chị Hậu số tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương đương với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### 2. Về án phí:

- Chị Đỗ Thị Thạch phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

- Hoàn trả lại cho chị Phùng Thị Hậu số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 2.250.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0009857 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi họ cư trú.

### Nơi nhận

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa



Nguyễn Thị Kim Thúy

SAO Y BẢN CHÍNH  
Ngày 22 Tháng 8 Năm 2024.



CHẤP HÀNH VIÊN

Ngô Quang Độ

Bản án số: 11/2021/DSST

Ngày: 21/01/2021

V/v: Tranh chấp tiền họ

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy.*

*Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Lan và ông Nguyễn Văn Cừ.*

*- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mê Linh.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh: không tham gia phiên tòa.*

Ngày 21/01/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 126/2020/TLST-DS ngày 18/11/2020 về việc: “*Tranh chấp tiền họ*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2020/QĐXXST-DS ngày 30/12/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/QĐ-HPT giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Lệ Thu, sinh năm 1983; (có mặt);  
Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 3, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.*

*- Bị đơn: chị Đỗ Thị Thạch, sinh năm 1966; (vắng mặt);  
Nơi ĐKNKTT và cư trú: Khu 3 thôn Thanh Diêm, xã Tiên Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Lệ Thu trình bày:*

Tôi và chị Thạch chỉ là mối quan hệ quen biết, cùng đi chợ với nhau. Trong quá trình đó chị Thạch là chủ hộ, đứng ra nhận tiền họ và trả tiền họ. Vì vậy nên tôi có chơi họ với chị Thạch. Đến tháng 7/2019 chị Thạch tuyên bố vỡ họ, tôi có lên nhà chị đòi nhiều lần nhưng chị không trả. Chị viết giấy chốt nợ với tôi ngày 4/7/2019 (âm lịch) là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Nay tôi yêu cầu chị Thạch phải trả tiền cho tôi.

*Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải, bị đơn - chị Đỗ Thị Thạch trình bày:*  
Tôi chỉ là người quen của chị Nguyễn Thị Lệ Thu do chị em cùng nhau đi buôn bán làm ăn ở chợ Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Tôi đứng ra làm chủ hộ từ năm 2011. Chị Thu có nợ tiền họ cho tôi. Tôi không nhớ rõ chị Thu có nợ và chơi với tôi bao nhiêu dây họ, vì giấy tờ sổ sách bản chính của tôi bên Công an huyện Mê Linh đã thu. Nhưng ngày 4/7/2019 (âm lịch) tôi đã viết giấy chốt nợ chị Thu 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) chẵn. Nay chị Thu khởi kiện đòi nợ



tôi, tôi nhất trí xin trả nợ cho chị. Vì điều kiện tôi cũng cầm tiền của người này trả cho người kia nên tôi sẽ cố gắng lấy được tiền sẽ trả cho chị Thu.

Ngày 3/12/2020, Tòa án đã tiến hành hòa giải và lập biên bản hòa giải thành giữa các đương sự, trong đó nêu rõ: chị Thạch phải có trách nhiệm trả cho chị Thu 50.000.000 đồng và tự nguyện chịu cả án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên đến ngày 10/12/2020, chị Thạch làm đơn xin thay đổi với lý do Tòa án không hòa giải về án phí, chị không tự nguyện chịu cả án phí vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm yêu cầu bị đơn phải trả tiền. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa lần hai nhưng vắng mặt không lý do.

Tại thông báo số 08/TB-VKS ngày 12/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh không tham gia phiên tòa và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:* Ngày 12/10/2020, chị Nguyễn Thị Lệ Thu có đơn khởi kiện tranh chấp nợ với chị Đỗ Thị Thạch có địa chỉ tại: Khu 3 thôn Thanh Diêm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội thụ lý vụ án trên là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy HĐXX quyết định xét xử vắng mặt họ theo khoản 3 điều 228 BLTTDS.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ Thu đề nghị Tòa án buộc bị đơn chị Đỗ Thị Thạch phải trả tiền chơi họ là 50.000.000 đồng.

*Hội đồng xét xử xét thấy:* Giao dịch về tài sản theo hình thức góp họ giữa người chơi họ chị Nguyễn Thị Lệ Thu và chủ họ chị Đỗ Thị Thạch là có thật. Theo giấy biên nhận chị Thạch chốt nợ với chị Thu 50.000.000 đồng. Các bên không có tranh chấp nhau về số tiền chơi họ và người cầm họ. Chị Thạch thừa nhận nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn. Ngày 3/12/2020 các bên đương sự đã thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, Tòa án đã lập biên bản hòa giải thành nhưng đến ngày 10/12/2020 chị Thạch làm đơn xin thay đổi với lý do không chấp nhận chịu án phí, khi hòa giải thành mỗi bên chịu ½. Tòa án đã giải thích việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật khi tiến hành hòa giải, chị Thạch thay đổi ý kiến đã thỏa thuận là quyền của chị. Trong vụ án này chị Thạch phải có nghĩa vụ trả tiền cho chị Thu là 50.000.000 đồng; yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ. Căn cứ vào khoản 2 điều 26 nghị quyết 326 của HĐTP Tòa án nhân dân Tối cao thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Không chấp nhận các yêu cầu khác của các đương sự.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật dân sự; các điều 147; 228; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án"; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về "Hội, họ, biểu, phường". **Xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ Thu đối với chị Đỗ Thị Thạch.

2. Buộc chị Đỗ Thị Thạch phải trả cho chị Nguyễn Thị Lệ Thu số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, chị Thu có đơn xin thi hành án thì chị Thạch còn phải trả cho chị Thu số tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương đương với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### 2. Về án phí:

- Chị Đỗ Thị Thạch phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Lệ Thu số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0009860 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi họ cư trú.

### Nơi nhận

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa



Nguyễn Thị Kim Thúy

SAO Y BẢN CHÍNH  
Ngày 22 Tháng 8 Năm 2024



CHẤP HÀNH VIÊN

Ngô Quang Độ

Bản án số: 12/2021/DSST  
Ngày: 21/01/2021  
V/v: Tranh chấp tiền họ

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ÁN ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy.*

*Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Lan và ông Nguyễn Văn Cừ.*

*- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mê Linh.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh: không tham gia phiên tòa.*

Ngày 21/01/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 125/2020/TLST-DS ngày 18/11/2020 về việc: “*Tranh chấp tiền họ*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2020/QĐXXST-DS ngày 30/12/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/QĐ-HPT ngày 15/01/2021 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1973; (có mặt);*

Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

*- Bị đơn: chị Đỗ Thị Thạch, sinh năm 1966; (vắng mặt);*

Nơi ĐKNKTT và cư trú: Khu 3 thôn Thanh Diềm, xã Tiên Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Hoa trình bày:*

Tôi và chị Thạch chỉ là mối quan hệ quen biết, cùng đi chợ với nhau. Trong quá trình đó chị Thạch là chủ hộ, đứng ra nhận tiền họ và trả tiền họ. Vì vậy nên tôi có chơi họ với chị Thạch. Đến tháng 7/2019 chị Thạch tuyên bố vỡ họ, tôi có lên nhà chị đòi nhiều lần nhưng chị không trả. Chị viết giấy chốt nợ với tôi ngày 4/7/2019 (âm lịch) là 52.000.000 (năm mươi hai triệu) đồng. Nay tôi yêu cầu chị Thạch phải trả tiền cho tôi.

*- Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải, bị đơn - chị Đỗ Thị Thạch trình bày: Tôi chỉ là người quen của chị Nguyễn Thị Hoa do chị em cùng nhau đi buôn bán làm ăn ở chợ Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Tôi đứng ra làm chủ hộ từ năm 2011. Chị Hoa có nợ tiền họ cho tôi. Tôi không nhớ rõ chị Hoa có nợ và chơi với tôi bao nhiêu dây họ, vì giấy tờ sổ sách bản chính của tôi bên Công an huyện Mê Linh đã thu. Nhưng ngày 4/7/2019 (âm lịch) tôi đã viết giấy chốt nợ chị Hoa 52.000.000 đồng (năm mươi hai triệu đồng) chẵn. Nay chị Hoa khởi kiện*

đòi nợ tôi, tôi nhất trí xin trả nợ cho chị. Vì điều kiện tôi cũng cầm tiền của người này trả cho người kia nên tôi sẽ cố gắng lấy được tiền sẽ trả cho chị Hoa.

Ngày 3/12/2020, Tòa án đã tiến hành hòa giải và lập biên bản hòa giải thành giữa các đương sự, trong đó nêu rõ: chị Thạch phải có trách nhiệm trả cho chị Hoa 52.000.000 đồng và tự nguyện chịu cả án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên đến ngày 10/12/2020, chị Thạch làm đơn xin thay đổi với lý do Tòa án không hòa giải về án phí, chị không tự nguyện chịu cả án phí vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm yêu cầu bị đơn phải trả tiền. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa lần hai nhưng vắng mặt không lý do.

Tại thông báo số 07/TB-VKS ngày 12/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh không tham gia phiên tòa và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:* Ngày 15/10/2020, chị Nguyễn Thị Hoa có đơn khởi kiện tranh chấp hộ với chị Đỗ Thị Thạch có địa chỉ tại: Khu 3 thôn Thanh Diêm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội thụ lý vụ án trên là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy HĐXX quyết định xét xử vắng mặt hộ theo khoản 3 điều 228 BLTTDS.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa đề nghị Tòa án buộc bị đơn chị Đỗ Thị Thạch phải trả tiền chơi hộ là 52.000.000 đồng.

*Hội đồng xét xử xét thấy:* Giao dịch về tài sản theo hình thức góp hộ giữa người chơi hộ chị Nguyễn Thị Hoa và chủ hộ chị Đỗ Thị Thạch là có thật. Theo giấy biên nhận chị Thạch chốt nợ với chị Hoa 52.000.000 đồng. Các bên không có tranh chấp nhau về số tiền chơi hộ và người cầm hộ. Chị Thạch thừa nhận nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn. Ngày 3/12/2020 các bên đương sự đã thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, Tòa án đã lập biên bản hòa giải thành nhưng đến ngày 10/12/2020 chị Thạch làm đơn xin thay đổi với lý do không chấp nhận chịu án phí, khi hòa giải thành mỗi bên chịu ½. Tòa án đã giải thích việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật khi tiến hành hòa giải, chị Thạch thay đổi ý kiến đã thỏa thuận là quyền của chị. Trong vụ án này chị Thạch phải có nghĩa vụ trả tiền cho chị Hoa là 52.000.000 đồng; yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ. Căn cứ vào khoản 2 điều 26 nghị quyết 326 của HĐTP Tòa án nhân dân Tối cao thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Không chấp nhận các yêu cầu khác của các đương sự.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật dân sự; các điều 147; 228; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về “Hui, họ, biêu, phường”. **Xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoa đối với chị Đỗ Thị Thạch.

2. Buộc chị Đỗ Thị Thạch phải trả cho chị Nguyễn Thị Hoa số tiền 52.000.000 đồng (năm mươi hai triệu đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, chị Hoa có đơn xin thi hành án thì chị Thạch còn phải trả cho chị Hoa số tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương đương với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### 2. Về án phí:

- Chị Đỗ Thị Thạch phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Hoa số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0009858 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi họ cư trú.

### Nơi nhận

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa



Nguyễn Thị Kim Thúy

SAO Y BẢN CHÍNH  
Ngày 22 tháng 8 năm 2024



CHẤP HÀNH VIÊN

Ngô Quang Độ

Bản án số: 13/2021/DSST  
Ngày: 21/01/2021  
V/v: *Tranh chấp tiền họ*

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

AN ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thúy.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Dương Thị Kim Lan và ông Nguyễn Văn Cử.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mê Linh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh:* không tham gia phiên tòa.

Ngày 21/01/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 120/2020/TLST-DS ngày 18/11/2020 về việc: "*Tranh chấp tiền họ*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2020/QĐXXST-DS ngày 30/12/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/QĐ-HPT ngày 15/01/2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Bùi Thị Nhung, sinh năm 1976; (có mặt)  
Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 2, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** chị Đỗ Thị Thạch, sinh năm 1966; (vắng mặt);  
Nơi ĐKNKTT và cư trú: Khu 3 thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải, nguyên đơn - chị Bùi Thị Nhung trình bày:*

Tôi và chị Thạch chỉ là mối quan hệ quen biết, cùng đi chợ với nhau. Trong quá trình đó chị Thạch là chủ họ, đứng ra nhận tiền họ và trả tiền họ. Vì vậy nên tôi có chơi họ với chị Thạch. Đến tháng 7/2019 chị Thạch tuyên bố vỡ họ, tôi có lên nhà chị đòi nhiều lần nhưng chị không trả. Chị viết giấy chốt nợ với tôi ngày 16/7/2019 (âm lịch) là 884.000.000 (tám trăm tám mươi tư triệu) đồng. Nay tôi yêu cầu chị Thạch phải trả tiền cho tôi.

*Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải, bị đơn - chị Đỗ Thị Thạch trình bày:*  
Tôi chỉ là người quen của chị Bùi Thị Nhung do chị em cùng nhau đi buôn bán làm ăn ở chợ Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Tôi đứng ra làm chủ họ từ năm 2011. Chị Nhung có nợ tiền họ cho tôi. Tôi không nhớ rõ chị Nhung có nợ và chơi với tôi bao nhiêu đây họ, vì giấy tờ sổ sách bản chính của tôi bên Công an huyện Mê Linh đã thu. Nhưng ngày 16/7/2019 (âm lịch) tôi đã viết giấy chốt nợ chị Nhung 884.000.000 đồng (tám trăm tám mươi tư triệu đồng) chẵn. Nay chị Nhung

khởi kiện đòi nợ tôi, tôi nhất trí xin trả nợ cho chị. Vì điều kiện tôi cũng cầm tiền của người này trả cho người kia nên tôi sẽ cố gắng lấy được tiền sẽ trả cho chị Nhung.

Ngày 3/12/2020, Tòa án đã tiến hành hòa giải và lập biên bản hòa giải thành giữa các đương sự, trong đó nêu rõ: chị Thạch phải có trách nhiệm trả cho chị Nhung 884.000.000 đồng và tự nguyện chịu cả án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên đến ngày 10/12/2020, chị Thạch làm đơn xin thay đổi với lý do Tòa án không hòa giải về án phí, chị không tự nguyện chịu cả án phí vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm yêu cầu bị đơn phải trả tiền. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa lần hai nhưng vắng mặt không lý do.

Tại thông báo số 06/TB-VKS ngày 12/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh không tham gia phiên tòa và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:* Ngày 12/10/2020, chị Bùi Thị Nhung có đơn khởi kiện tranh chấp hộ với chị Đỗ Thị Thạch có địa chỉ tại: Khu 3 thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội thụ lý vụ án trên là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy HĐXX quyết định xét xử vắng mặt hộ theo khoản 3 điều 228 BLTTDS.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện:* Nguyên đơn chị Bùi Thị Nhung đề nghị Tòa án buộc bị đơn chị Đỗ Thị Thạch phải trả tiền chơi hộ là 884.000.000 đồng.

*Hội đồng xét xử xét thấy:* Giao dịch về tài sản theo hình thức góp hộ giữa người chơi hộ chị Bùi Thị Nhung và chủ hộ chị Đỗ Thị Thạch là có thật. Theo giấy biên nhận chị Thạch chốt nợ với chị Nhung 884.000.000 đồng. Các bên không có tranh chấp nhau về số tiền chơi hộ và người cầm hộ. Chị Thạch thừa nhận nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn. Ngày 3/12/2020 các bên đương sự đã thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, Tòa án đã lập biên bản hòa giải thành nhưng đến ngày 10/12/2020 chị Thạch làm đơn xin thay đổi với lý do không chấp nhận chịu án phí, khi hòa giải thành mỗi bên chịu ½. Tòa án đã giải thích việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật khi tiến hành hòa giải, chị Thạch thay đổi ý kiến đã thỏa thuận là quyền của chị. Trong vụ án này chị Thạch phải có nghĩa vụ trả tiền cho chị Nhung là 884.000.000 đồng; yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ. Căn cứ vào khoản 2 điều 26 nghị quyết 326 của HĐTP Tòa án nhân dân Tối cao thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Không chấp nhận các yêu cầu khác của các đương sự.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật dân sự; các điều 147; 228; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về “Hụi, họ, biểu, phường”. **Xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Nhung đối với chị Đỗ Thị Thạch.

2. Buộc chị Đỗ Thị Thạch phải trả cho chị Bùi Thị Nhung số tiền 884.000.000 đồng (tám trăm tám mươi bốn triệu đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, chị Nhung có đơn xin thi hành án thì chị Thạch còn phải trả cho chị Nhung số tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương đương với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### 2. Về án phí:

- Chị Đỗ Thị Thạch phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 38.520.000 đồng (ba mươi tám triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

- Hoàn trả lại cho chị Bùi Thị Nhung số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 19.260.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0009862 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi họ cư trú.

### Nơi nhận

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa



Nguyễn Thị Kim Thúy

SAO Y BẢN CHÍNH  
Ngày 22 tháng 8 năm 2024



CHẤP HÀNH VIÊN

Ngô Quang Độ



TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
Số: 649/2023/QĐ-PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2023.

CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ H. MÊ LINH  
**CÔNG VĂN ĐẾN**  
Số: 226...../.....  
Thứ 2... ngày 12 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHỤC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Việt Văn.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Hà;

Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2023/DS-ST ngày 22 tháng 0 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh bị kháng cáo như sau:

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, bà Đỗ Thị Thạch là bị đơn kháng cáo; ngày 21 tháng 8 năm 2023, ông Nguyễn Văn Truyền, anh Nguyễn Văn Thống, chị Nguyễn Thị Thành là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm.

Đơn kháng cáo của bà Thạch có nội dung chính: Bản án dân sự sơ thẩm không đúng với thực tế sử dụng, chưa xem xét hết yêu cầu của các đương sự, chưa xem xét đến công sức tôn tạo, đóng góp của các con bà. Bà Thạch đề nghị Toà án nhân dân thành phố Hà Nội huỷ Bản án dân sự sơ thẩm.

Đơn kháng cáo của ông Truyền, anh Thống và chị Thành có nội dung chính: Toà án nhân dân huyện Mê Linh xét xử không khách quan, không giải quyết hết các yêu cầu của các đương sự. Ngoài ra đây là vụ án tranh chấp về tài sản liên quan đến tài sản bị cưỡng chế thi hành án và huỷ hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất nhưng lại buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí là không đúng. Ông Truyền, anh Thống và chị Thành đề nghị Toà án nhân dân thành phố Hà Nội huỷ Bản án dân sự sơ thẩm.



## XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 27 tháng 12 năm 2023, bà Đỗ Thị Thạch là bị đơn; ông Nguyễn Văn Truyền, anh Nguyễn Văn Thống, chị Nguyễn Thị Thành là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Xét thấy, bà Đỗ Thị Thạch, ông Nguyễn Văn Truyền, anh Nguyễn Văn Thống, chị Nguyễn Thị Thành có đơn kháng cáo, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt bị coi như từ bỏ việc kháng cáo.

Căn cứ vào các Điều 148, 289, 295, khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số 448/2023/TLPT-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023, về việc “Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án; Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị Dậu, sinh năm 1962;
  2. Bà Lưu Thị Phương, sinh năm 1967;
  3. Chị Bùi Thị Nhung, sinh năm 1976;
  4. Chị Phùng Thị Hậu, sinh năm 1976;
- Cùng trú tại: Thôn 2, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;
5. Chị Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1978;
- Trú tại: Thôn 4, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;
6. Chị Nguyễn Thị Lệ Thu, sinh năm 1983;
  7. Chị Lưu Thị Thảo, sinh năm 1972;
- Cùng trú tại: Thôn 3, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;
8. Chị Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1973;
- Trú tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.  
(Bà Dậu, Nhung, Hậu, Hà, Thu, Thảo, Hoa ủy quyền cho bà Phương).

- *Bị đơn:*

- Bà Đỗ Thị Thạch, sinh năm 1966;  
Trú tại: Thôn Thanh Diêm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Truyền (Chuyên), sinh năm 1964;
2. Anh Nguyễn Văn Thống, sinh năm 1988;
3. Anh Nguyễn Văn Nhất, sinh năm 1990;
4. Chị Nguyễn Thị Thành, sinh năm 1995;
5. Chị Hoàng Thị Lệ, sinh năm 1990;
6. Chị Phùng Thị Hường, sinh năm 1991;

Cùng trú tại: thôn Thanh Diêm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

7. Phòng Công chứng số 9 thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hữu Hùng- Trưởng phòng.

8. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Quang Độ- Phó Chi cục trưởng.

Cùng địa chỉ: Khu Hành chính huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

2. Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2023/DS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Án phí phúc thẩm: Bà Đỗ Thị Thạch, ông Nguyễn Văn Truyền, anh Nguyễn Văn Thống, chị Nguyễn Thị Thành mỗi người phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 021216 ngày 09/8/2023; số 021232, 021231, 021230 cùng ngày 21/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

SAO Y BẢN CHÍNH  
Ngày 22 tháng 8 năm 2024



CHẤP HÀNH VIÊN:  
Ngô Quang Độ

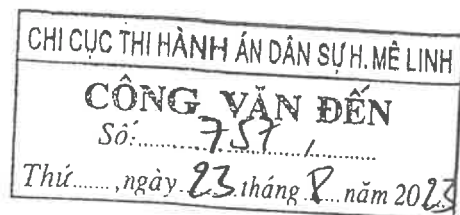
TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MÊ LINH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47 /2023/DS-ST

Ngày: 22/6//2023

"V/v tranh chấp liên quan đến  
tài sản bị cưỡng chế để thi  
hành án; Hủy hợp đồng tặng  
cho QSDĐ"



**KHÁNG CÁO**

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Diệu Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đắc Hà, ông Trần Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2022/TLST-DS ngày 11/10/2022 về "V/v tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án; Hủy hợp đồng tặng cho QSDĐ". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-DS ngày 04/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2023/QĐST-DS ngày 26/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2023/QĐST-DS ngày 26/5/2023 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Dậu, sinh năm 1962;

2. Bà Lưu Thị Phương, sinh năm 1967;

3. Chị Bùi Thị Nhung, sinh năm 1976;

4. Chị Phùng Thị Hậu, sinh năm 1976;

Cùng trú tại: Thôn 2, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Hà Nội;

5. Chị Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1978;

Trú tại: Thôn 4, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Hà Nội;

6. Chị Nguyễn Thị Lệ Thu, sinh năm 1983;

7. Chị Lưu Thị Thảo, sinh năm 1972;

Cùng trú tại: Thôn 3, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Hà Nội;

8. Chị Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1973;

Trú tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Hà Nội.

(Bà Dậu, Nhung, Hậu, Hà, Thu, Thảo, Hoa ủy quyền cho bà Phương)

\* Bị đơn: Bà Đỗ Thị Thạch, sinh năm 1966

Trú tại: thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Hà Nội

**\* Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Văn Truyền (Chuyền), sinh năm 1964
2. Anh Nguyễn Văn Thống, sinh năm 1988
3. Anh Nguyễn Văn Nhất, sinh năm 1990
4. Chị Nguyễn Thị Thành, sinh năm 1995
5. Chị Hoàng Thị Lệ. sinh năm 1990
6. Chị Phùng Thị Hường, sinh năm 1991.

Cùng trú tại: thôn Thanh Diêm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Hà Nội.

7. Phòng công chứng số 9 thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hữu Hùng- Trưởng phòng

8. Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Quang Độ- Phó Chi cục trưởng

Cùng địa chỉ tại khu hành chính huyện Mê Linh, Hà Nội

(Tại phiên tòa có mặt bà Phương, bà Nhung; Ông Hùng, ông Độ xin xử vắng mặt; Ông Truyền, bà Thạch, anh Thống, anh Nhất, chị Thành, chị Lệ, chị Hường vắng mặt )

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*1- Theo đơn khởi kiện ngày 22/7/2022, bổ sung ngày 22/2/2023, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lưu Thị Phương đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của các đồng nguyên trình bày:*

Năm 2021, các nguyên đơn có đơn khởi kiện tại tòa yêu cầu bà Đỗ Thị Thạch phải trả tiền họ. Ngày 21/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh đã xét xử buộc bà Thạch phải trả tiền cho các nguyên đơn. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật các nguyên đơn đã đề nghị cơ quan thi hành án thi hành tổng số tiền 1.483.500đ và đề nghị cưỡng chế tài sản là hai thửa đất của gia đình bà Thạch. Cơ quan thi hành án đã ra quyết định thi hành án và thông báo cho gia đình bà Thạch xác định phần tài sản của bà Thạch để thi hành án nhưng gia đình bà Thạch không thực hiện đồng thời cơ quan thi hành án thông báo cho các nguyên đơn có quyền đề nghị tòa án xác định phần tài sản của bà Thạch trong khối tài sản chung của gia đình. Do đó các nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện tại tòa, đề nghị tòa án xác định phần tài sản của bà Thạch là quyền sử dụng đất trong khối tài sản chung của hộ gia đình gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 29 tờ BĐ 17 địa chỉ thôn Thanh Diêm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Hà Nội theo giấy CNQSD đất số X485476 do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 15/12/2003 tên hộ ông Nguyễn Văn Truyền (Chuyền) DT 270m<sup>2</sup>.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 02 tờ BĐ 18 địa chỉ thôn Thanh Diêm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Hà Nội theo giấy CNQSD đất số X485423 do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 15/12/2003 tên hộ bà Đỗ Thị Thạch DT 304m<sup>2</sup>.

Đối với tài sản xây dựng trên đất các nguyên đơn không có yêu cầu gì.

Các nguyên đơn được biết gia đình bà Thạch đã lập HĐ tặng cho hai con trai là Nguyễn Văn Thống và Nguyễn Văn Nhất toàn bộ hai thửa đất trên nhưng việc tặng cho chưa thực hiện được, anh Thống và Nhất chưa được cấp GCNQSD đất nên đề nghị: Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng 2618 và 2619 ngày 22/8/2019 lập tại phòng công chứng số 09 thành phố Hà Nội của hộ gia đình bà Đỗ Thị Thạch, ông Nguyễn Văn Truyền (Chuyên) để chia đất cho bà Thạch để các nguyên đơn tiếp tục đề nghị cơ quan thi hành án thi hành tài sản trả tiền cho các nguyên đơn.

**2 - Bị đơn bà Đỗ Thị Thạch và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Truyền (Chuyên) thống nhất trình bày:**

Bà thừa nhận nợ các nguyên đơn số tiền như trong bản án Tòa án đã tuyên nhưng hiện nay bà không có khả năng trả nợ. Bà đã nhận được một số văn bản của cơ quan thi hành án dân sự huyện Mê Linh gồm: Thông báo số 93 ngày 16/6/2022 về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án; QĐ số 01 ngày 16/6/2022 về việc tạm dừng việc đăng ký chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản; các quyết định số 176, 171, 184, 167, 182, 173 ngày 02/7/2021. Sau khi nhận được các quyết định bà không thực hiện được việc tự chia tài sản, mới đóng án phí của 03 hồ sơ.

Gia đình ông bà có hai thửa đất gồm:

+ 1. Thửa đất số 29 tờ BĐ 17 địa chỉ thôn Thanh Điềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Hà Nội theo giấy CNQSD đất số X485476 do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 15/12/2003 tên hộ ông Nguyễn Văn Truyền (Chuyên) DT 270m<sup>2</sup>. Trên đất hiện nay có nhà cấp bốn và công trình phụ đã xây từ lâu. Hiện có vợ chồng cháu Nguyễn Văn Nhất và Phùng Thị Hương đang sinh sống.

+ 2. Thửa đất số 02 tờ BĐ 18 địa chỉ thôn Thanh Điềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Hà Nội theo giấy CNQSD đất số X485423 do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 15/12/2003 tên hộ bà Đỗ Thị Thạch DT 304m<sup>2</sup>. Trên đất hiện nay có nhà 03 tầng và công trình phụ do con trai xây dựng. Hiện có vợ chồng ông bà, cháu Nguyễn Văn Thống, Hoàng Thị Lệ, Nguyễn Thị Thánh đang sinh sống.

Nguồn gốc của hai thửa đất trên là vợ chồng ông bà mua theo tiêu chuẩn của HTX thôn Thanh Điềm khoảng năm 1990-1992. Gia đình ông bà đã xây nhà và các công trình trên đất ở từ đó cho đến nay.

Năm 2019, cả gia đình ông bà đã lập HĐ tặng cho hai con là Nguyễn Văn Thống và Nguyễn Văn Nhất toàn bộ tài sản trên, lập tại phòng công chứng số 9 tuy nhiên hai con ông bà chưa được cấp giấy CNQSD đất vì lý do Văn phòng đăng ký đất đai trả lời đất thuộc diện thanh tra nên chưa làm được thủ tục. Ông bà xác định hai thửa đất trên là của vợ chồng ông bà đã cho các con không còn là tài sản của vợ chồng nữa nên không có tài sản để thi hành án.

Các con ông bà là Nguyễn Văn Thống và Nguyễn Văn Nhất có công đồ đất lấp ao, tôn tạo đất, yêu cầu cụ thể thế nào các cháu sẽ nộp sau.

**3- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Thống, anh Nguyễn Văn Nhất, chị Nguyễn Thị Thanh, chị Hoàng Thị Lệ, chị Phùng Thị Hương:**

Các anh chị đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tuy nhiên chỉ có chị Thanh đến Tòa làm việc và có quan điểm chị là con gái ông Truyền bà Thạch, chị đang sống cùng bố mẹ tại thửa đất số 02 tờ bản đồ số 18. Chị xác nhận không có công sức đóng góp vào khối tài sản chung của bố mẹ nên không có yêu cầu. Còn anh Thống, anh Nhất không đến Tòa làm việc, đến ngày 14/6/2023 Tòa án mới nhận được bản tự khai gửi qua đường bưu điện nội dung các anh có đóng góp tiền của công sức vào 02 thửa đất của gia đình nhưng không có yêu cầu cụ thể và xác định đã được bố mẹ lập hợp đồng tặng cho đất nhưng các anh chưa làm được thủ tục sang tên.

**4- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mê Linh trình bày:**

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh đang tổ chức thi hành các Bản án số: 06/2021/DSST, 07/2021/DSST, 08/2021/DSST, 09/2021/DSST, 10/2021/DSST, 11/2021/DSST, 12/2021/DSST, 13/2021/DSST, cùng ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh giải quyết các vụ án: "Tranh chấp tiền hộ", giữa:

- Người được thi hành án: 1. Bà Nguyễn Thị Dịu, sinh năm 1962; 2. Bà Lưu Thị Phương, sinh năm 1967; 3. Chị Bùi Thị Nhung, sinh năm 1976; 4. Chị Phùng Thị Hậu, sinh năm 1976; Cùng trú tại: Thôn 2, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, TP Hà Nội; 5. Chị Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn 4, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, TP Hà Nội; 6. Chị Nguyễn Thị Lệ Thu, sinh năm 1983; 7. Chị Lưu Thị Thảo, sinh năm 1972; Cùng trú tại: Thôn 3, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, TP Hà Nội; 8. Chị Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

- Người phải thi hành án: Bà Đỗ Thị Thạch sinh năm 1966, trú tại: Thôn Thanh Diêm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

- Các khoản bà Đỗ Thị Thạch phải thi hành án gồm:

+ Nộp tổng số tiền 56.145.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) án phí DSST sung công quỹ Nhà nước, theo các Quyết định thi hành án chủ động số: 167/QĐ-CCTHADS, 171/QĐ-CCTHADS, 182/QĐ-CCTHADS, 184/QĐ-CCTHADS, cùng ngày 02/7/2021;

+ Thanh toán trả những người được thi hành án trên tổng số tiền: 1.303.500.000 đồng (Một tỷ, ba trăm linh ba triệu, năm trăm nghìn đồng) và lãi chậm thi hành án, theo các Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 67/QĐ-CCTHADS, 68/QĐ-CCTHADS, 69/QĐ-CCTHADS, 70/QĐ-CCTHADS, 71/QĐ-CCTHADS, 72/QĐ-CCTHADS, 73/QĐ-CCTHADS, 74/QĐ-CCTHADS, cùng ngày 12/4/2021.

Quá trình tổ chức thi hành án, qua công tác xác minh điều kiện thi hành án cho thấy: Bà Thạch có tài sản chung là quyền sử dụng đất mang tên Hộ gia đình.

Để có cơ sở giải quyết việc thi hành án theo quy định của pháp luật, Cơ quan Thi hành án dân sự đã ban hành Thông báo số 93/TB-THADS, ngày 16/6/2022 về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án để yêu cầu bà Thạch và những người có chung quyền tài sản là ông Nguyễn Văn Truyền, anh Nguyễn Văn Thống, anh Nguyễn Văn Nhất và chị Nguyễn Thị Thành (thành viên Hộ gia đình) tự thỏa thuận phân chia tài sản hoặc khởi kiện tại Tòa án để phân chia theo thủ tục tố tụng dân sự nhưng gia đình bà Thạch không thực hiện. Do vậy, Chi cục Thi hành án dân sự tiếp tục ban hành Thông báo số 121/TB-THADS, ngày 18/7/2022 về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án để yêu cầu những người được thi hành án nêu trên thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định phần quyền tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung của Hộ gia đình để thi hành án.

Đồng thời, Cơ quan Thi hành án dân sự cũng đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-CCTHADS, ngày 16/6/2022 về việc tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản đối với 02 khối tài sản là:

+ Quyền sử dụng diện tích 270 m<sup>2</sup> đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 29, tờ bản đồ số 17, địa chỉ: Thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, TP Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X485476 do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 15/12/2003 mang tên hộ ông Nguyễn Văn Truyền (Chuyên);

+ Quyền sử dụng diện tích 304 m<sup>2</sup> đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 18, địa chỉ: Thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X485423 do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 15/12/2003 mang tên hộ bà Đỗ Thị Thạch.

Nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh có quan điểm đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh giải quyết xác định rõ phần quyền tài sản của bà Đỗ Thị Thạch trong các khối tài sản chung nêu trên của Hộ gia đình để Chi cục Thi hành án dân sự có cơ sở tổ chức thi hành dứt điểm các bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, các bên đương sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

**5- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện phòng công chứng số 9 trình bày:**

Sau khi xem xét toàn bộ hồ sơ công chứng các hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, phòng công chứng số 9 có quan điểm: Tại thời điểm công chứng hợp đồng không nhận được bất kỳ văn bản đề nghị ngừng giao dịch nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Các hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ký ngày 22/8/2019 được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên quan điểm. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**



- Về phần thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án dân sự cho đến khi Thẩm phán công bố Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử thực hiện trình tự phiên tòa sơ thẩm theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đúng thành phần, đầy đủ các thành viên theo quy định. Thực hiện đúng nguyên tắc xét xử công khai theo quy định tại các Điều 239, 240, 245, 247, 258, 261 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 147, Điều 271, Điều 273- Bộ luật TTDS năm 2015;

- Điều 74 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi năm 2014);

- Căn cứ khoản 3 Điều 188 Luật đất đai 2013;

- Các Điều 210, Điều 212, Điều 459, Điều 503 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

#### ***Đề nghị HĐXX:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà Nguyễn Thị Dậu, bà Lưu Thị Phương, chị Bùi Thị Nhung, chị Phùng Thị Hậu, chị Nguyễn Thị Hà, chị Nguyễn Thị Lệ Thu, chị Lưu Thị Thảo, chị Nguyễn Thị Hoa;

2. Xác định Thừa đất số 29 tờ bản đồ 17 diện tích 270m<sup>2</sup> và Thừa đất số 02 tờ bản đồ 18 diện tích 304m<sup>2</sup> có cùng địa chỉ thôn Thanh Diêm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội là tài sản chung vợ chồng của bà Đỗ Thị Thạch, ông Nguyễn Văn Truyền (Chuyên);

3. Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng 2618 và 2619 ngày 22/8/2019 lập tại phòng công chứng số 09 thành phố Hà Nội không giải quyết hậu quả của việc hủy hợp đồng do các bên không có yêu cầu;

4. Phân chia cho bà Đỗ Thị Thạch được quyền sử dụng một phần diện tích tại thửa đất số 02, tờ bản đồ 18, diện tích đất 193m<sup>2</sup> trong đó có 120m<sup>2</sup> đất ở, 73m<sup>2</sup> đất vườn có địa chỉ tại thôn Thanh Diêm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Ông Truyền, vợ chồng anh Thống- chị Hoàng Thị Lệ có trách nhiệm phải tháo dỡ toàn bộ tài sản trên diện tích đất chia cho bà Thạch;

5. Bác các yêu cầu khác của các đương sự;

6. Về án phí: Các đương sự chịu án phí theo quy định.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:* Căn cứ Điều 74 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi năm 2014), bà Nguyễn Thị Dậu, bà Lưu Thị Phương, chị Bùi Thị Nhung, chị Phùng Thị Hậu, chị Nguyễn Thị Hà, chị Nguyễn Thị Lệ Thu, chị Lưu Thị Thảo, chị Nguyễn Thị Hoa là những người có đơn yêu cầu Tòa

án xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản của bà Thạch là quyền sử dụng đất để thi hành án trong khối tài sản chung của hộ gia đình. Căn cứ vào khoản 12 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, phòng công chứng số 9 vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt; Bà Thạch, ông Truyền và các con đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] *Về nội dung:*

Bà Đỗ Thị Thạch là người phải thi hành án có nghĩa vụ thanh toán cho các bà Nguyễn Thị Dậu, bà Lưu Thị Phương, chị Bùi Thị Nhung, chị Phùng Thị Hậu, chị Nguyễn Thị Hà, chị Nguyễn Thị Lệ Thu, chị Lưu Thị Thảo, chị Nguyễn Thị Hoa là người được thi hành án trong các Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 67/QĐ-CCTHADS, 68/QĐ-CCTHADS, 69/QĐ-CCTHADS, 70/QĐ-CCTHADS, 71/QĐ-CCTHADS, 72/QĐ-CCTHADS, 73/QĐ-CCTHADS, 74/QĐ-CCTHADS, cùng ngày 12/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh tổng số tiền: 1.303.500.000 đồng (Một tỷ, ba trăm linh ba triệu, năm trăm nghìn đồng) và lãi chậm thi hành án. Qua công tác xác minh điều kiện thi hành án cho thấy: Bà Thạch có tài sản chung là quyền sử dụng đất mang tên Hộ gia đình.

Các đồng nguyên đơn xác định quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 29 tờ BĐ 17 diện tích 270m<sup>2</sup> và thửa đất số 02 tờ BĐ 18 diện tích 304m<sup>2</sup> đều cùng địa chỉ thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Hà Nội là của hộ gia đình bà Thạch, ông Truyền nên yêu cầu Tòa án xác định phần quyền tài sản của bà Thạch là quyền sử dụng đất để đảm bảo việc thi hành bản án của bà Thạch, không yêu cầu Tòa xác định tài sản trên đất.

Căn cứ vào kết quả xác minh thu thập chứng cứ của Tòa án, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lời trình bày của các bên đương sự có thể xác định:

Bà Đỗ Thị Thạch và ông Nguyễn Văn Truyền kết hôn năm 1983, có 03 con chung gồm Nguyễn Văn Thống, Nguyễn Văn Nhất, Nguyễn Thị Thành. Ông Truyền, bà Thạch đều xác định khoảng năm 1990-1992 vợ chồng có mua theo tiêu chuẩn của HTX thôn Thanh Diềm 02 thửa đất: số 29 tờ BĐ 17 diện tích 270m<sup>2</sup> và thửa đất số 02 tờ BĐ 18 diện tích 304m<sup>2</sup>. Đến năm 2003, 02 thửa đất trên đã được UBND huyện Mê Linh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên hộ gia đình.

Theo lời khai của bà Thạch, ông Truyền sau khi mua đất, thửa số 29 thì vợ chồng ông bà xây nhà cấp 4, hiện nay cho vợ chồng con trai Nguyễn Văn Nhất ở, anh chị đã sửa chữa bán mái tôn, còn đối với thửa đất số 02 thì vợ chồng con trai Nguyễn Văn Thống xây nhà 03 tầng. Các con ông bà có công sức xây dựng và đổ đất lấp thủng vũng còn quyền sử dụng đất là tài sản chung của hai vợ chồng. Năm 2019, cả gia đình

ông bà đã lập hợp đồng tặng cho hai con Thống, Nhất toàn bộ 02 thửa đất trên nên không còn là tài sản của vợ chồng nữa, không có tài sản để thi hành án.

Kết quả xác minh tại UBND xã Tiến Thịnh về nguồn gốc 02 thửa đất là do HTX cấp năm 1990, 1992 tên người sử dụng Nguyễn Văn Chuyên, diện tích đất có sự chênh lệch giữa bản đồ 2006 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do bản đồ năm 2006 đo đạc theo hiện trạng sử dụng, còn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là cấp theo diện tích mua thực tế hoặc diện tích phù hợp với quy hoạch.

Theo quy định tại Điều 33 Luật hôn nhân gia đình về tài sản chung của vợ chồng gồm tài sản do vợ chồng tạo ra trong thời kỳ hôn nhân...quyền sử dụng đất mà vợ chồng có được sau khi kết hôn là tài sản chung của vợ chồng...Như vậy có đủ cơ sở khẳng định thửa đất số 29 tờ BĐ 17 diện tích 270m<sup>2</sup> và thửa đất số 02 tờ BĐ 18 diện tích 304m<sup>2</sup> thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh là tài sản chung hợp nhất của vợ chồng bà Thạch, ông Chuyên (Truyền) mua của HTX như lời trình bày của ông bà là đúng, đây không phải là tài sản chung của hộ gia đình, không phải do các thành viên trong hộ tạo dựng lên, khi mua đất của HTX các con ông bà đều còn nhỏ sống phụ thuộc bố mẹ.

\* Đối với tài sản xây dựng trên đất các nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết, bà Thạch, ông Truyền cũng không có đề nghị gì, do đó HĐXX không tính giá trị để phân chia mà thuộc vào phần đất của ai được chia thì người đó tiếp tục quản lý, sử dụng.

\* Đối với công sức của các con bà Thạch, Tòa án đã ra thông báo nhưng gia đình bà Thạch, ông Truyền và các con không ai có ý kiến. Ngày 14/6/2023, Tòa án nhận được bản tự khai của anh Thống, anh Nhất trình bày có đóng góp công sức tiền của vào 02 thửa đất của gia đình nhưng không có yêu cầu giải quyết cụ thể, mặt khác nếu có yêu cầu thì cũng đưa ra sau khi Tòa án mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên HĐXX không xem xét, tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

\* Kết quả xem xét thẩm định, định giá tài sản:

- Thửa đất số 29, tờ bản đồ 17, DT 270m<sup>2</sup> theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 485476 cấp ngày 15/12/2003 tên hộ ông Nguyễn Văn Chuyên, trong đó có 200m<sup>2</sup> đất ở, 70m<sup>2</sup> đất vườn. Diện tích hiện trạng sử dụng 285,9m<sup>2</sup>, tài sản xây dựng trên đất có 01 nhà cấp 4, bếp công trình phụ, sân gạch, tường bao, cổng sắt. Đất ở có giá 4.000.000đ/1m<sup>2</sup>, đất vườn 2.000.000đ/1m<sup>2</sup>. Tài sản trên đất hết khấu hao không định giá. Trị giá đất = 940.000.000đ (Chín trăm bốn mươi triệu đồng).

- Thửa đất số 02, tờ bản đồ 18, DT 304m<sup>2</sup> theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 485423 cấp ngày 15/12/2003 tên hộ bà Đỗ Thị Thạch, trong đó có 200m<sup>2</sup> đất ở, 140m<sup>2</sup> đất vườn. Diện tích hiện trạng sử dụng 304m<sup>2</sup>, tài sản xây dựng trên đất có 01 nhà 3 tầng, sân gạch, mái tôn, 01 lán lợp tôn, hàng rào, cổng sắt. Đất ở có giá 15.000.000đ/1m<sup>2</sup>, đất vườn 8.000.000đ/1m<sup>2</sup>. Tài sản trên đất: nhà 03 tầng có giá

2.388.000đ/m<sup>2</sup>, lán lợp tôn 2.000.000đ, các tài sản khác hết khấu hao không định giá. Trị giá đất = 3.832.000.000đ (Ba tỷ, tám trăm ba hai triệu đồng).

Như vậy tổng giá trị quyền sử dụng đất là tài sản chung của bà Thạch, ông Truyền là 940.000.000đ + 3.832.000.000đ = 4.772.000.000đ. Bà Thạch được hưởng quyền tài sản  $\frac{1}{2}$  = 2.386.000.000đ (Hai tỷ, ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng) .

\* Xét hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng 2618 và 2619 thấy:

Theo quy định tại Điều 459 và 503 Bộ luật dân sự 2015 quy định về “Hiệu lực của việc chuyển quyền sử dụng đất” và khoản 3 Điều 188 Luật đất đai 2013 quy định về hình thức, thủ tục thực hiện hợp đồng về quyền sử dụng đất thì việc chuyển quyền sử dụng đất có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký theo quy định của luật đất đai nghĩa là phải đăng ký tại cơ quan đăng ký đất đai và có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký vào sổ địa chính. Bà Thạch ông Truyền đều xác nhận việc tặng cho anh Thống, anh Nhất đất mới ra phòng công chứng làm hợp đồng, hai anh chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Qua xác minh tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Mê Linh trả lời Văn phòng không nhận được thông tin đề nghị đăng ký biến động đất đai đối với 02 hợp đồng trên, như vậy việc bà Thạch, ông Truyền tặng cho các con đất là chưa có hiệu lực, hợp đồng vô hiệu.

HĐXX xét thấy để đảm bảo điều kiện thi hành án của các nguyên đơn cần thiết phải hủy 02 hợp đồng số công chứng 2618 và 2619, phân chia cho bà Thạch phần tài sản trong khối tài sản chung của vợ chồng bằng quyền sử dụng đất là phù hợp, không giải quyết hậu quả của hợp đồng vì các bên không có yêu cầu. Xét thực tế thửa đất số 29 có vợ chồng anh Nhất đang ở, một phần thửa đất số 02 vợ chồng anh Thống ở và một phần đất trống có mái tôn. Để đảm bảo cho các đương sự đang sinh sống ổn định và thuận lợi cho việc thi hành án cần chia phần tài sản của bà Thạch vào vị trí đất trống có mái tôn là phù hợp.

Cụ thể phần tài sản của bà Thạch được chia trị giá 2.386.000.000đ (Hai tỷ, ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng) tương đương với diện tích đất 193m<sup>2</sup> trong đó có 120m<sup>2</sup> đất ở, 73m<sup>2</sup> đất vườn tại thửa đất số 02, tờ bản đồ 18 thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh (các chiều cạnh được giới hạn bởi các điểm B,C,D,E,B có sơ đồ kèm theo) và toàn bộ các tài sản gắn liền trên phần đất được chia.

Chia cho ông Nguyễn Văn Truyền (Chuyên) phần tài sản trị giá 2.386.000.000đ (Hai tỷ, ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng) tương đương với diện tích đất 111m<sup>2</sup> trong đó có 80m<sup>2</sup> đất ở, 31m<sup>2</sup> đất vườn tại thửa đất số 02, tờ bản đồ 18 thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh (các chiều cạnh được giới hạn bởi các điểm A,B,E,F,A có sơ đồ kèm theo) và toàn bộ thửa đất số 29, tờ bản đồ 17, DT 270m<sup>2</sup> thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Hà Nội cùng toàn bộ tài sản gắn liền trên phần đất được chia.

[3] *Bác các yêu cầu khác của đương sự.*

[4] *Về tiền chi phí định giá: số tiền 5.000.000đ nguyên đơn đã tự nguyện nộp toàn bộ nên cần chấp nhận.*

[6] *Về án phí*: Bà Thạch, ông Truyền phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 74 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi năm 2014); Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật TTDS năm 2015; khoản 3 Điều 188 Luật đất đai 2013; Điều 210, Điều 212, Điều 459, Điều 503 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng, chia tài sản để thi hành án; hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất của các nguyên đơn bà Nguyễn Thị Dậu, bà Lưu Thị Phương, chị Bùi Thị Nhung, chị Phùng Thị Hậu, chị Nguyễn Thị Hà, chị Nguyễn Thị Lệ Thu, chị Lưu Thị Thảo, chị Nguyễn Thị Hoa.

2. Xác định thửa đất số 29 tờ bản đồ 17 diện tích 270m<sup>2</sup> theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 485476 và thửa đất số 02 tờ bản đồ 18 diện tích 304m<sup>2</sup> theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 485423, địa chỉ thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, TP Hà Nội là tài sản chung của vợ chồng bà Đỗ Thị Thạch, ông Nguyễn Văn Chuyền (Truyền)

3. Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng 2618 và 2619 ngày 22/8/2019 lập tại phòng công chứng số 09 thành phố Hà Nội. Không giải quyết hậu quả của hợp đồng vì các bên đương sự không yêu cầu.

4. Phân chia cho bà Đỗ Thị Thạch được quyền sử dụng diện tích đất 193m<sup>2</sup> trong đó có 120m<sup>2</sup> đất ở, 73m<sup>2</sup> đất vườn tại thửa đất số 02, tờ bản đồ 18 thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh (các chiều cạnh được giới hạn bởi các điểm B,C,D,E,B có sơ đồ kèm theo) và toàn bộ các tài sản gắn liền trên phần đất được chia.

Phân chia cho ông Nguyễn Văn Truyền (Chuyền) được quyền sử dụng diện tích đất 111m<sup>2</sup> trong đó có 80m<sup>2</sup> đất ở, 31m<sup>2</sup> đất vườn tại thửa đất số 02, tờ bản đồ 18 thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh (các chiều cạnh được giới hạn bởi các điểm A,B,E,F,A có sơ đồ kèm theo) và toàn bộ thửa đất số 29, tờ bản đồ 17, DT 270m<sup>2</sup> thôn Thanh Diềm, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Hà Nội cùng toàn bộ tài sản gắn liền trên phần đất được chia.

5. Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật:

5.1. Đương sự được chia quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất có quyền, nghĩa vụ chủ động đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kê khai và đề nghị cấp mới (hoặc điều chỉnh, đính chính lại tên chủ sử dụng đất, chủ sở

hữu tài sản) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với phần tài sản được chia và tự mở lối đi riêng.

5.2. Khi có yêu cầu, người đang quản lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 485423 có quyền, nghĩa vụ giao lại cho Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; điều chỉnh lại tên chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản theo Quyết định của bản án và theo quy định của pháp luật. Trường hợp người đang quản lý không giao hoặc không thể giao lại được thì Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự và Điều 28 Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ.

6. Giành quyền khởi kiện cho anh Nguyễn Văn Thống, anh Nguyễn Văn Nhất, chị Hoàng Thị Lệ, chị Phùng Thị Hương đối với công sức trên đất bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

7. Về án phí:

Bà Đỗ Thị Thạch, ông Nguyễn Văn Truyền mỗi người phải nộp 79.720.000đ (Bảy mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả chị Nguyễn Thị Hà số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai nộp tạm ứng án phí tại chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh số AA/2020/0020694 ngày 11/10/2022.

Hoàn trả chị Lưu Thị Thảo số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai nộp tạm ứng án phí tại chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh số AA/2020/0020695 ngày 11/10/2022.

Hoàn trả chị Bùi Thị Nhung số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai nộp tạm ứng án phí tại chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh số AA/2020/0020691 ngày 11/10/2022.

Hoàn trả chị Nguyễn Thị Hoa số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai nộp tạm ứng án phí tại chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh số AA/2020/0020693 ngày 11/10/2022.

Hoàn trả bà Lưu Thị Phương số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai nộp tạm ứng án phí tại chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh số AA/2020/0020692 ngày 11/10/2022.

Hoàn trả bà Nguyễn Thị Dậu số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai nộp tạm ứng án phí tại chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh số AA/2020/0020696 ngày 11/10/2022.

Hoàn trả chị Phùng Thị Hậu số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai nộp tạm ứng án phí tại chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh số AA/2020/0020698 ngày 11/10/2022.

Hoàn trả chị Nguyễn Thị Lệ Thu số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai nộp tạm ứng án phí tại chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh số AA/2020/0020697 ngày 11/10/2022.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Các nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về phần có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**



**Lương Thị Diệu Kim**

**SAO Y BẢN CHÍNH**  
Ngày 28 tháng 8 năm 2024.



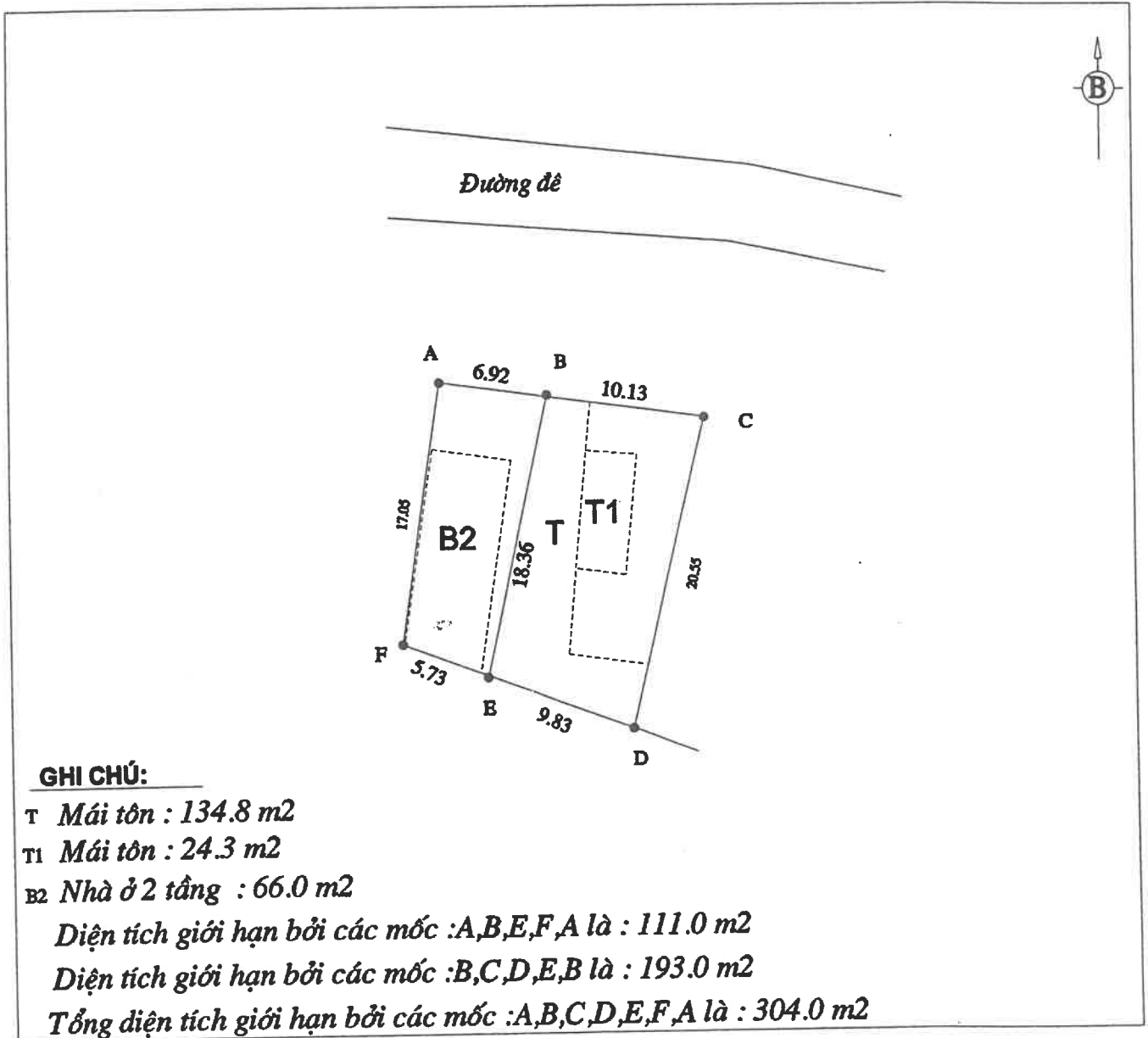
**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Ngô Quang Độ**

# SƠ ĐỒ CHIA ĐẤT

Thửa đất số: 02 , tờ bản đồ số: 18

Địa chỉ thửa đất: Thôn Thanh Diêm - X. Tiến Thịnh - H. Mê Linh - TP. Hà Nội



## GHI CHÚ:

T Mái tôn : 134.8 m<sup>2</sup>

T1 Mái tôn : 24.3 m<sup>2</sup>

B2 Nhà ở 2 tầng : 66.0 m<sup>2</sup>

Diện tích giới hạn bởi các mốc :A,B,E,F,A là : 111.0 m<sup>2</sup>

Diện tích giới hạn bởi các mốc :B,C,D,E,B là : 193.0 m<sup>2</sup>

Tổng diện tích giới hạn bởi các mốc :A,B,C,D,E,F,A là : 304.0 m<sup>2</sup>

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 6 năm 2023



CHẤP HÀNH VIÊN

Ngô Quang Độ

Ngày 22 tháng 6 năm 2023

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN



THẨM PHÁN

Lương Chi Diệu Kim